

TRUNG BAC



NGUYỄN ĐOÀN-VƯƠNG
CHỦ-TRƯỞNG

SỐ « THUỐC LÁ »

Ngôi sao chiếu bóng Marlène Dietrich đang say sưa với khói thuốc lá

SỐ 106 - GIÁ: 0,20
12 AVRIL 1942

CAI AN DẦU CƠ

Đến hôm nay thì khắp Đông dương có lẽ không ai không biết «việc hiệu khách An-Po» nữa.

Hệ khách An-Po ở phố Puginier Hanoi. Một hôm, có người đến mua một hòm thuốc là. Thuốc là Cotab hỏi đồng hóa giá định rằng mỗi hòm chỉ được phép bán 225 đồng. Người quản lý hiệu An-Po tên là Tchen bán tới 340 đồng. Lập tức, người quản lý đó bị bắt. Quan thống-sứ ra lệnh đóng cửa hiệu An-Po 15 hôm. Cái án này, dân chúng còn bàn tán nhiều. Bởi vì nó không phải chỉ là một vụ tăng giá hàng trái phép. Nhưng còn là một vụ cơ vệt hàng hóa, một vụ tích trữ nữa, bởi vì khi khám nhà An-Po nhân viên số mất thám còn tìm thấy tới 93 hòm thuốc là và Bastos vừa Cotab nữa. Liên đó, các con trai ông chủ hiệu An-Po bị bắt luôn và giam ở nhà pha Hỏa-lò. Giờ sở sách ra khám xét, người ta thấy rằng từ tháng Mars đến giờ hiệu đã bán cho hơn 10 nhà ở Hàng-Phén và Hàng Cán mỗi nhà một đòm thuốc là cũng với giá cao như thế.

Những nhà buôn này đều bị quan chánh tòa Đại hình đòi lên để xét. Xét ra thì ít lâu nay hiệu An-Po mua thẳng thuốc là Cotab ở các đại lý hãng Cotab ở Saigon, chứ mua của những nhà đại lý ở Hanoi không được máng.

Thuốc là mua được đó, An-Po tích lại. Tích lại rồi bán ở biên thủy Bắc-Kỳ do con đường Văn-Nam. Nếu con đường Văn-Nam bị nghẽn, họ sẽ do con đường Pholu-Pakha. Mỗi hòm thuốc là Cotab bán đi như thế được tới sáu bảy trăm bạc, có khi tròn nghìn. Thật là một bọn người vô lương, một bọn riều dôi mỗ trên trán người chết. Tòa đại hình đặc biệt không thể dung tha họ được. Quan chánh án đã ra lệnh niêm phong tất cả các số tiền mà hiệu An-Po gửi ở các ngân hàng. Nhiều nhà buôn bị khám. Cuộc điều tra lại kéo dài cả vào Nam-kỳ nữa, để truy ra những kẻ tòng phạm. Bị việu An-Po mỗi tháng chính ra chỉ được phép mua 500 bao Cotab mà thôi. Vậy mà hiệu

ấy có tới ngót 100 hòm mỗi hòm đựng 1000 bao. Nếu không có người cơ vệt họ cho ở Tân Nam-kỳ thì sao hiệu An-Po lại có nhiều thuốc để tích trữ dầu cơ như vậy? Cuộc điều tra ấy hiện nay đang tiến hành. Chúng ta không nên quyết đoán gì.

Lúc chúng tôi viết bài này, 15 người tòng phạm vào việc An-Po đã bị tổng lao, trong số đó có người con trai lớn ông An-Po hình như là người đã vào cơ vệt thuốc là trong Saigon cho cha. Như thế, chưa hết. Chúng tôi biết chắc là còn nhiều lắm. Bởi vậy tòa Đại hình đặc biệt chưa muốn hấp tấp kết liễu cuộc điều tra. Tòa quyết định rằng: nếu từ nay đến 14 Avril, số mặt tích không bắt được An-Po hay An-Po không tự đem mình ra nộp thì cái giá sản của ông này sẽ bị đem bán dầu giá và sung công.

Sáng thứ bảy 4 Avril, ông An-Po đã ra thú tội rồi.

Thật là một tiếng sét cho những nhà dầu cơ trơ-lợi. Tiếng sét ấy lại càng to càng dữ vì đứng liền với việc An-Po tòa Đại hình đặc biệt ở đây lại còn bắt giam ông Viollet, chủ nhà Descours Cabaud vì ông này cũng can vào tích trữ hàng hóa và tăng giá trái phép như trường hợp An-Po vậy.

Không phải đến tận bây giờ mới có nạn tích trữ dầu cơ. Về dầu cơ tích trữ, chúng tôi đã nói tới nhiều rồi và nếu tri nhớ các bạn đọc tới cả, các bạn sẽ thấy rằng chúng tôi đã từng làm những số báo đặc biệt nói về chuyện đó và được các bạn hoan nghênh như thế nào.

Tòa đại hình đặc biệt, một tòa án mới mở lần đầu ở đây mà chúng tôi không quên nói rõ trong một bài trong số này, ra tay trịch khử bọn đầu cơ trạc lợi phen này quá đã làm cho dân chúng bằng lòng mà những kẻ tích trữ hàng

hóa để bán giá cao phen này mới thực «xanh mắt».

Theo như chỗ biết của chúng tôi thì những người này, phen này, thấy gương lây liếp sờ sờ trước mắt, đã bắt đầu đem bán tổng bán tăng hàng hóa của họ đi. Có chầy nhà mới ra mặt chuột: thì ra trong khi khắp nước kêu ca về nạn khan vôi, sỏi có những người đầu cơ — không phải làm nghề buôn sỏi — đã tích tới 18, 20 kiện sỏi để bán từ một ngàn đến 1.600 và có khi 1.800 một kiện trong khi họ buôn từ hồi sỏi mới có năm sáu trăm đồng một kiện.

Sà-phòng, hội đồng hóa giá định có ngót bảy hòm một cân tỷ. Có người bán tới 63 p. có khi 65 p. một hòm 100 miếng, 1 miếng có 6 lạng tây tức là ngót một trăm cân tây; vì chỉ mỗi hòm sà-phòng họ bán qua giá nhà nước đã định lời ba mươi đồng bạc. Lại như sà-phòng An-Po nữa. Hãng sà-phòng này làm đúng cân lạng tây và bán bảy hào. Nhiều nhà buôn ta buôn về, cân theo cân ta, thì một cân một miếng có năm lạng tây (thường gọi là một cân ta) và bán bảy hào, vị chi đi là đồng tư một cân tây. Thế là mỗi cân sà-phòng họ được lãi tới bảy hào.

Nói gì đến những thứ cần dùng thường nhật, ngay đến miễn là thứ thỉnh thoảng ta mới ăn vậy mà những nhà buôn đồ nấu cũng tích trữ để hiện giờ cũng khan, không có mà dùng. Thì ra họ biết rằng bây giờ bột hiếm, người Âu thường phải nấu súp bằng miễn, mà những nhà cơ giở chạp gợn tiếc không thể bỏ qua được bột miễn, họ bèn tích lại để bán bằng một cái giá mớe mắt: trước, một cân miễn hai hào rưỡi ba hào một cân, bây giờ có nơi bán tới một đồng bảy, một đồng tám một cân và có khi hơn nữa.

Bao nhiêu những thứ hàng hóa bị tích trữ và bán giá cao như thế, những người mua không đâu là không nổi lên những tiếng kêu ca. Riêng về giấy thì thực là quá lắm. Không biết bao nhiêu lần chúng tôi đã cá tiếng nói về

THÔNG CHẾ PÉTAIN BÀ NÓI:

«Thanh-niên phải là chung cho cả nước, như chính-phủ nhà, cơ- tình vô chẳng có chuyện biệt-lập một đảng Thanh-niên nhà-nước».

cái nạn dầu cơ này. Tiếc thay, những người tích trữ giấy để bán giá cao vẫn hoành hoành như không kể phép nước là gì. Hội đồng hóa giá định rằng mỗi cân giấy nhất trình ở đây chỉ được bán 0 p. 90, còn giấy ngoại quốc thì từ trước cho đến bây giờ, chưa bao giờ người bán hàng lại được phép bán quá một đồng hay một đồng hai xu.

Vậy mà theo như chỗ biết của chúng tôi, có nhà buôn, tới bây giờ, còn tích trữ tới 150, 200 tấn giấy gửi ở nơi một ít, hoặc ở nhà chị em hoặc ở nhà n hững người đoán ông nguyên-minh-bán, để họ bán dần dần — bán tới một đồng sáu hào rưỡi một cân. Mà không những họ chỉ làm việc trái phép như thế một mình họ, họ lại còn rủ

người khác tăng giá lên trước để họ theo sau. Ai lại còn không biết rằng hiện giờ giấy nhất trình cũ cũng rất cần cho việc làm giấy bán xu. Đó, họ biết chỗ đó nên không ngần ngại gì họ tích trữ luôn cả giấy nhất trình cũ không bán, tuy rằng trước kia nhất trình đã bán 16 đồng một tạ mà bây giờ họ đã có thể tăng lên lương tiền bán tới 60, 65 đồng một tạ rồi. Họ còn muốn ăn hơn thế.

Từ trước và cả bây giờ nữa, chúng tôi xin thú thực sự bất lực của chúng tôi ở trước những hành vi vô nhân đạo của bọn người đầu cơ đó. Những lời si tiếu, họ không coi vào đâu cả. Lương tâm đã bán cho quỷ xứ rồi, khi họ chỉ còn biết có đồng tiền và làm hại quốc

(xem tiếp trang 6)

NGUYỄN ĐOÀN-VƯỢNG



Muốn được chóng giàu mua vé xổ số Đông-Pháp



ĐẦU CƠ

TÙNG-QUÂN

Đầu cơ, không phải là bây giờ mới có

Không cứ gì ngày nay, trước kia nhà làm luật cũng đã nhiều phen bận tâm về các vụ đầu cơ trái phép. Những kẻ đầu cơ thường chiếm độc quyền các vật liệu đã vơ vét (lũng đoạn), để rồi tự mình đặt giá lấy các vật liệu ấy, muốn cho cao thì cao mà muốn cho hạ thì hạ — Về thời kỳ cách-mệnh, đã có bản luật khép những kẻ ấy vào tội hình và trong thời kỳ thế giới chiến tranh năm 1914-1918 đã có bản luật riêng để phạt những kẻ đầu cơ — Vậy thế nào là đầu cơ trái phép và những người thế nào bị coi là một kẻ lũng đoạn?

Thế nào là đầu cơ trái phép?

Theo như bản án ngày 21 Juin 1918 của tòa pháp án thì đầu cơ trái phép là « hoặc trữ súc bất minh, hoặc làm việc gì không cần thiết đến công việc thường của một nghề gì thuộc về kỹ-nghệ hay thương-mại ». Bản thực phẩm hay hàng hóa gì theo một giá quá đáng để kiếm lời quá nhiều, đó là một « việc không cần thiết đến công việc thường của một nghề gì thuộc về kỹ-nghệ hay thương-mại » và có thể bị coi là đầu cơ trái phép được. Đầu cơ không phải chỉ

riêng về các hóa vật mà thôi đâu. Theo bản án ngày 9 Avril

1860 của tòa pháp án, thì đầu cơ có thể lan ra một thứ gì có thể đem ra buôn bán hay cạnh tranh được, ví dụ như sự lũng đoạn vào một tay mình các cách dùng để chuyển trở hàng hóa, người vật.

Thế nào là một kẻ lũng đoạn?

Còn những người bị coi là kẻ lũng đoạn là những người nào? — Theo như điều thứ 309 Luật Minh của ta thì là « những người nào có ý phao ngôn với công chúng hoặc vi sự giữ riêng một thứ hàng hóa gì mà kết thành với nhau để không bán hay là cầu cho bán đắt giá, hoặc dùng cách trợ ngyu gì mà làm cho giá chợ lên xuống vô thường để ngăn trở sự buôn bán tự-do ».

Cách trừng phạt kẻ lũng đoạn

Pháp luật đối với những kẻ lũng đoạn rất là nghiêm khắc. Ai mà ở vào tư cách hợp điều luật 309 đã kể trên thì bị phạt giam từ một tháng đến một năm và phạt bạc từ 20p. đến 4.000p, lại cũng có thể giao cho các quan hành chính quản thúc từ hai đến năm năm. Bên Pháp cũng có một điều luật (điều thứ 419) trong luật hình để trừng phạt kẻ lũng đoạn cũng tựa như trên

này. Nhưng lại có một điều nữa (điều thứ 420) để phạt giam từ một đến 3 năm và phạt tiền từ 5.000 đến 150.000 quan những kẻ lũng đoạn về các thực phẩm, như rau, đậu, bột, bánh, đồ uống. Và nếu kẻ bị phạt lại lũng đoạn những thứ ấy mà xưa nay không thuộc về nghề nghiệp mình thì sẽ bị phạt giam cho tới năm năm và phạt bạc cho tới 20 vạn quan. Ngoài ra lại còn có thể bị cấm cư trú ít ra là năm năm và nhiều nhất là mười năm.

Đông-Pháp ta chống nạn đầu cơ bằng cách nào?

Trước khi có cuộc chiến-tranh hình thời, chính-phủ đã hiểu biết những nỗi thống khổ của dân về việc ăn mặc thiết dụng hàng ngày nên một ngày kia mà ngôn lửa chiến-tranh bùng nổ, nên đã ra hai nghị định ngày 23-9-37 và 27-5-38 để ngăn phòng và cấm tiệt các sự lũng đoạn một cách trái phép. Và mới đây, theo như bản luật số 379 ngày 14-3-42 ở Pháp-quốc, thì các quan Toàn-quyền ở các thuộc địa có thể ký những nghị-

định nói về thuế lệ nhập cảng, xuất cảng, lưu hành, tích trữ, ich dụng và bán các thứ hàng hóa và thực phẩm cần cho thuộc-địa. — Trong các nghị-định ấy lại nói cả về cách trừng phạt để giá hàng cho công chúng đều rõ. — Ai mà trái với những nghị-định ấy

thì bị coi như đã tăng giá hàng trái phép và bị phạt hoặc bởi quan hành-chính, hoặc bởi quan tư-pháp.

Về hành-chính các quan có thể bắt đóng cửa trong một hạn nhất định.

Về tư-pháp, bị cáo có thể bị phạt giam từ một tháng đến hai năm và phạt bạc từ 20 đến 1.200.000 quan và bị cấm làm nghề mình nữa. — Nếu tái phạm thì những tội kể trên có thể tăng gấp đôi được. — Tòa-án lại có thể truyền cho tịch thu những hàng đã bắt được và những tiền bán hàng ấy để cho vào quỹ của thuộc địa.

VÀ

Một thứ khí - giới vô cùng lợi hại

Ấy là tòa Đại-hình đặc biệt lập ra bởi sắc lệnh ngày 23-6-41 và ban bố ở Đông-Pháp do nghị-định quan Toàn-quyền ngày 15-7-41. — Quyền hạn của tòa này to lớn, vì là lần đầu mà tòa này thiết lập ở Đông-Pháp, ta cũng nên biết rõ ràng về tòa ấy ra sao.

Tòa Đại-hình đặc biệt lập ra để xử các vụ lũng đoạn, tích trữ, tăng giá hàng trái phép hay các việc làm có thiệt cho sự cung cấp ở trong nước các sản vật, thực phẩm, mọi thứ hàng, thiết cho cách phân phát, tiêu thụ, hay là trái với các điều luật về giá cả hay trái với các điều 419-420-421 trong luật hình (đã nói ở trên).

Tòa có một quan chánh án

và 4 hội-viên do quan Toàn-quyền đề cử sang quan Tổng trưởng bộ thuộc-địa. Nếu quan chánh án bận thì quan Toàn-quyền sẽ cử một hội-viên của tòa lên thay. Ràn cái bao giờ cũng phải có ít ra là ba người kể cả quan chánh án hay người thay chân ngài.

Buộc tội thì có một ủy viên của chánh-phủ hay của ra, có thể có một ông phó ủy viên, do quan Toàn-quyền đề cử sang quan Tổng-trưởng thuộc địa.

Quan chánh-lực-sự hay các viên lực-sự giúp việc ngài đều có nghị định của quan Toàn-quyền cử ra.

Tòa có thể cử một hội viên của tòa để điều tra cần kê về mọi vụ.

Tòa liệu cách tổ tụng, phán quyết tức thời và có thể dùng đến cách tố tụng về khuyết tịch. Cách tố tụng này cốt để bắt tội nhân một cách gián tiếp phải cúi theo mệnh lệnh của công lý, chúng tôi sẽ nói phác qua ở cuối bài này.

Quan chánh-án có thể theo lời yêu cầu của ủy viên chánh phủ và phát các lệnh giam và giữ.

Tòa có thể phạt bị cáo những tội đã kể ở quyền thứ nhất luật hình, như tử hình khổ sai chung thân, phát lưu, khổ sai có hạn, cấm cố, đồ dịch phóng trục, trục đoạt công quyền và tất cả các cách trừng phạt hình và phụ đã nói ở trong các luật lệ hiện hành. — Không những vậy, những tội mà tòa đã phạt không được hưởng án treo.

Ấn của tòa xử phải thi hành trong hai mươi bốn giờ và không được thượng tố.

Trừ phi khi nào có bản án nhất định thì không kể, còn thì bắt cứ lúc nào quan Toàn quyền cũng có thể đem các vụ « lũng đoạn, tích trữ... » đang xét ở các tòa ra tòa đại hình đặc biệt.

Khuyết tịch

Đối với bị cáo nào chưa bị bắt, đã trốn đi (như ca ông chủ hiệu An-Po) hay là trong mười ngày nhận được giấy báo về lấy nhà mà không ra mặt thì quan chánh án phải một mệnh lệnh bắt bị cáo phải diện trình trong một hạn là 10 ngày, nếu không, bị cáo sẽ bị coi là không phục tùng pháp nước.

Như vậy bị cáo sẽ mất hết quyền công dân, của cải sẽ bị tịch thu trong khi dự thẩm về khuyết tịch và trong thời kỳ ấy bị cáo cấm không được tố tụng gì và ai biết bị cáo ở đâu đều phải nói ra.

Sau hạn mười ngày sẽ xử khuyết tịch; trạng sự cũng không thể đứng lên mà cãi cho bị cáo được.

Nếu xử khuyết tịch mà tòa phạt bị cáo thì của cải của bị cáo sẽ bị coi như của cải của kẻ thất tung.

Trong 8 ngày thì trích lục bản án khuyết tịch sẽ đăng trong một tờ báo ở chỗ mà bị cáo đã ở lần sau cùng. xem tiếp trang 39



PHÁP LUẬT

Cái ăn đầu cơ

(tiếp theo trang 3)

gia xã hội thì một trăm ngàn lời có vào đầu. Chúng tôi chỉ còn trông vào pháp luật để lay lên đầu họ.

Hội đồng Đại hình đặc biệt được hoan nghênh chính là vì có đó : dân chúng xin hết lòng tin cậy. Nhưng thiết tưởng hội đồng bắt một vài người tích trữ hàng hóa đã bán giá cao với những người mua hàng hóa của bọn đầu cơ kia chưa đủ. Bao nhiêu người kẻ đầu cơ đều phải bắt hết : đầu cơ sợi, đầu cơ riem, đầu cơ sa-phông, đầu cơ giấy. Những lần giấy, những kiện sợi, những hòm sa-phông vẫn vãn... họ còn giữ, họ còn giấu, số mặt thâm còn cần phải tìm ra cho kỳ được Nếu cần, ta nên treo thưởng cho những người nào đã tìm ra chỗ giấu, và một khi đã bắt được tay ray được trán họ rồi, tòa Đại hình cần phải thẳng tay trừng trị.

Ở trong vụ đầu cơ, hầu hết đảng sau sân khấu thế nào cũng nhiều người thư ký làm công ở trong các hãng to. Những người này ăn tiền và làm việc cho những người tích trữ kia. Số mặt thâm cần phải truy ra cho đến gốc. Kẻ lộng phàm cần phải được lĩnh những cái án rất nặng thì kẻ ở ngoài vòng mới mở mắt ra. Thủ phạm và ông phạm trong những vụ án này đều phải coi như là những quân ăn cắp, quân giết người, quân phản quốc.

NGUYỄN-DOÀN-VƯƠNG

SÁCH MỚI

T. B. C. N. vừa nhận được :
«Hàn-Mac-Từ» của Trần-thanh-Mại, do nhà xuất bản Huế gửi tặng, giá bán 1 p. 20.

Tờ di-chiến của B. H. P. do nhà xuất bản Hàn-Thuyền gửi tặng.

Phụ-nữ với gia đình của Dũng-Kim, nhà xuất bản Đời-Mới gửi tặng, giá 0 p. 90.

LÊN TÂM của Tân-Dã Nguyễn-khắc-Hiếu, nhà Mai-Tinh xuất bản.

Manuel pratique de Conversation Française - Japonais của Trương-anh-Tự và Shino Yoria, giá bán 1 \$ 50

Xin các lời cảm ơn và giới thiệu cùng các bạn đọc.

Về cuộc thi câu đối Tết của «Báo Mới»

Các bạn đọc BÁO MỚI SỐ TẾT tất còn nhớ cuộc thi câu đối Tết lấy Cẩn-ao Giã-dinh, Tô-quốc làm đầu đề Câu đối làm bằng tiếng Nam, viết ra quốc ngữ. Nhưng phải chừa rõ cả chữ năm. Mổ về không quá 20 tiếng như lời rao trước. Bài dự thi đúng ngày giờ tổ đến HÙNG mới hết hạn. Ngay ngày đầu, câu đối dự thi gửi về rất nhiều. Chẳng may vì Báo Mới phải nghỉ thành thử nhiều bạn không biết gửi về đâu nữa. Với các bạn yêu văn và có lòng mến báo, Báo Mới hôm nay lấy làm mừng mà tuyên bố rằng : sau khi đã điều đình với báo Trung Bắc Chủ Nhật gửi báo bù cho các bạn đọc mua năm, Báo Mới lại mở một thỏa thuận với T. B. C. N. về cuộc thi câu đối Tết : T. B. C. N. từ giờ sẽ đăng ra tiếp tục cuộc thi câu đối này.

Vậy, kể từ hôm nay đến ngày giờ tổ Đến HÙNG, các bạn yêu văn có cảm tình với Báo Mới muốn khuyến khích đồng bào noi gương nước Pháp canh tân, dự thi cuộc thi câu đối của Báo Mới xin cứ gửi về Trung Bắc Chủ Nhật ở 36 Henri d'Orléans Hanoi.

Những bài dự thi gửi về trước và những bài sẽ gửi có một ban hội đồng riêng thu thập lại.

Các bạn nhớ để ở góc phòng bì «Dự cuộc thi câu đối Báo Mới». Hội đồng sẽ giữ lại đó, chỉ khi nào hết hạn nhận bài mới gửi ra. Nhiều vị danh nho có tâm huyết sẽ chia ra ban son khô, phước khảo, diêm duyệt rất kỹ càng và sẽ lựa lấy một đôi câu tuyệt bút khá đi làm đôi câu đối treo khắp trong nước, từ nơi đó hội thành thị đến chỗ ngõ hẻm hang ùng, nhà nào cũng treo mà treo lên nào cũng được.

Một lần nữa, chúng tôi xin nhắc lại những giải thưởng cuộc thi ấy như sau này : Giải nhất. - Một đôi câu đối (chính đôi câu đối trúng giải nhất) sơn son thiếp vàng giá đáng 40\$, một năm T. B. C. N. và 100\$. Giải nhì. - Một đôi câu đối (chính đôi câu đối trúng giải nhì) sơn then thếp bạc giá 25\$, một năm T. B. C. N. và 60\$. Giải ba. - Một đôi câu đối (chính đôi câu đối trúng giải ba) khắc vào đôi mành gỗ mi, chữ sơn đỏ hay xanh, giá đáng 15\$, một năm T. B. C. N. và 30\$.

KHÓI THUỐC LÁ BAY TỎA TRÊN MẶT QUÁ ĐẤT TỪ KHI CÓ LOẠI NGƯỜI

Người thượng-cổ hút thuốc lá

Cái khoaí hút thuốc lá chẳng phải là một kỳ-thủ của người văn - minh, người thượng-cổ cũng đã biết hút thuốc lá từ lâu. Trước Thiên-chúa giảng sinh mấy trăm năm dân La - Mã đã bắt chước người Celtes đốt lá gai ở trong những chiếc diều nhỏ bằng đất để hít khói. Hiện giờ ở nhiều viện bảo-tàng vẫn còn giữ được mấy chiếc diều nhỏ bằng đất ấy — có lẽ là của những người thượng cổ cách đây hàng vạn năm — để lại.

Ở Bou-Médine thuộc Phi-châu-hiệp có một cái diều dài 1 thước 80 phân tây mà người ta cho là diều của thành Mahomet xưa. Theo những nhà khảo cổ thì chiếc diều kia thuộc vào đời thượng cổ bán - khai, khi dân Pélasges còn ở trên đất Hi-lạp.

Người xưa chi biết hít và uống THUỐC LÁ



Staline là nhà độc tài, độc nhất hút PIPE

CHỮ KHÔNG HÚT NHƯ NGƯỜI ĐỜI NAY

Người ta sinh ra cái diêm không phải là để chơi — nếu không có thuốc lá. Như thế ta có thể chắc chắn rằng trước ta, người thượng-cổ đã biết hút thuốc lá bằng ống diều rồi!

Thuốc lá bị tòa Thánh cấm

Thuốc lá càng ngày càng lan rộng mãi ra trong dân gian và các thầy tu cũng dần dần đắm thích hít thuốc lá và lại hít rất dữ đến nỗi tới năm 1569 đã có một bộ các giáo-hoàng phải ra lệnh cấm các thầy dòng tu và sau buổi tụng kinh 2 giờ đồng hồ không được

hít thuốc lá vì sợ rằng những ông thầy dòng khi cầu kinh mà hít thuốc lá có thể bắt hơi làm mất về tôn-nghiêm yên tĩnh; các giáo hoàng lại ra lệnh sẽ đuổi ra ngoài giáo-hội những ông thầy dòng nào phạm vào tội ấy.

Trước hết các bạn có hiểu thế nào là hít thuốc lá không? Đó là một lối nghiện thông thường ở Âu-châu, nhưng đối với dân ta thì «ngày nay vẫn là một sự lạ! Thuốc lá dùng để hít là một thứ thuốc lá chưa quân thanh diều, người dùng cầm một rúm để lên tay và đưa vào gần mũi... hít một hơi, các sợi thuốc lá bay vào mũi làm cho các người nghiện hết ngay cơn nghiện. Những sợi thuốc lá bay vào mũi lại có thể làm ta bắt hơi.

Nhưng cũng chi được ít lâu sau thì Giáo-

hoàng lại bỏ lệ ấy và các ông thầy dòng lại tha hồ bắt hơi trong khi cầu kinh. Vì thế nên sau này chính các ông cổ đạo khi đi truyền giáo đã nhập cảng cái thú bắt thuốc lá vào triều đình Bắc-kinh, vào Mãn-chân quốc và vào Mông-cổ. Chính ở trong nhà thờ xứ Saxe — thuộc Đức — hiện còn có những bức tranh vẽ ba người đạo sĩ hầu cận đức chúa Lôi (les Rois Mages) đang thuốc lá cho thánh Joseph. Vì được lòng khoan-dung của các vị Giáo-hoàng nên người ta có quyền bắt thuốc lá trong các nhà thờ của Mỹ, của Anh và của

Hòa-lan, không những thế ở Mỹ nhiều khi các ông coi lại còn làm là siêu-dô cho các người hút thuốc lá là khác nữa! Cách đây vài năm có Wetterle làm cố-vấn tại tòa Thành ở Rome được nổi tiếng chỉ vì cái ống điếu mà ông thường rút ra hút mỗi khi ông cầu kinh xong.

Ông hút thuốc lá... ông sẽ chết!

Năm 1860 thật là một năm tai hại cho các ông nghiện thuốc lá. Năm ấy dân Wahabites, thuộc đạo Hồi — vì ở Ấn-dô có bệnh thương-hại truyền nhiễm lan ra và họ tin bệnh đó do ở thuốc lá mà ra nên họ giết hại hàng trăm ngàn người hút thuốc lá, bắt cứ là giàu hay nghèo, và mới đây vào khoảng năm 1924 hay 1925 gì đó dân này lại vào thành Mesque, kinh đô đạo-giáo của dân Ả-rập, tịch thu hơn 10 vạn cái ống điếu cho vào lò thiêu, đốt hết sạch.

Nhưng cùng lúc ấy vị trưởng-giáo của xứ Tây-Tạng ở Lhasa tuy đã tuyệt giao với một hãng buôn lớn của Mỹ, không mua bán gì với hãng này nữa, mà sau hết cũng ưng thuận mua thuốc lá của hãng này để lấy thuốc cho dân hút.

Bây giờ ở nhiều nơi còn thấy có đề «Cấm hút thuốc», người ta coi thường các lời cấm ấy nhưng cách đây một thế kỷ ai mà trái lệnh này thì coi như bỏ mạng. Thật thế, ở thế-kỷ thứ XIX nếu ông muốn chết thì xin cứ việc hút thuốc lá. Ở Vienne, kinh đô nước Áo — ai mà hút thuốc lá ở ngoài đường thì sẽ bị các ông đội-sếp bắt chết ngay! Cuối thế-kỷ này ở Pháp ai mà hút xì-gà ở các hãng cà phê sẽ bị coi là điên và không ai thèm trò chuyện với mình nữa tuy rằng thuốc lá điếu đã bắt đầu bán ở Pháp từ năm 1830 và ở Anh từ năm 1877.

Trước đó hai trăm năm, vào năm 1637, các ông chúa tể có quyền đánh chỉ chết và tống giam xuống hầm tầu những người nào dám hút thuốc lá trên các tầu.

Thuốc lá, một nguồn giàu của nước Pháp

Riêng ở Pháp, số thuốc lá quán thành điếu mỗi năm dân Pháp dùng tới vào khoảng từ 50 đến 100 ngàn triệu điếu. Các thuốc địa của Pháp sản xuất rất nhiều thuốc lá: nhất là ở Algérie, ở Madagascar, ở Đông-dương và ở Cameroun. Xứ Nam-kỳ cũng lại là một xứ sản xuất được rất nhiều thứ thuốc lá ngon và lịch sự chỉ tiếc các máy móc bên Đông-

dương chưa được đủ và các cách chế luyện chưa được tinh xảo cho nên thuốc lá Nam-kỳ chưa bán mạnh được trên các thị trường thế giới.

Thuốc lá là một nguồn lợi rất lớn ở Pháp, từ năm 1629 các thứ thuốc lá ở xứ ngoài vào — trừ ở các thuốc địa Pháp không kể — đều bị đánh thuế nặng. Năm 1674 sự làm và bán thuốc lá là độc quyền của chính phủ và đến giờ vẫn không thay đổi. Hiện giờ trong 90 quận của Pháp chỉ có 25 quận là được quyền giống thuốc lá do chính phủ kiểm soát thôi.

Thuốc lá và sức khỏe

Nhà mọ-hiêm Chardin thường nhắc lại câu nói này mà ông bảo là một câu ngu-ngữ của dân Persans từ thế kỷ thứ XVII:

— Chỉ có thuốc lá mới làm hơn hở lòng ta thôi!

Ông Léon Blondeaux, nguyên tổng giám-đốc các xưởng làm thuốc lá của chính phủ Pháp đã ca tụng thuốc lá như thế này:

— Tôi có thể bảo được rằng thuốc lá không làm hại sức khỏe. Ngay như tôi đây, tôi hút xì-gà luôn 35 năm giờ nay mà tôi có ốm yếu bao giờ đâu!

Thuốc lá nhập-cảng vào nước Pháp vào hồi cuối thế-kỷ XVI, do nhà ngoại-giao Pháp tên là Nicol. Kỳ thủy người ta dùng nó chữa bệnh. Nguyên một người bồi hân nhà ngoại-giao mắc bệnh sâu quầng lấy thuốc lá của ông phơi khô rồi giã ra thành bột rắc vào mụn sâu quầng. Mụn ấy khỏi. Tức thì người ta tranh nhau dùng thuốc lá để chữa các mụn lở, nhọt, các vết thương, bệnh sốt rét, bệnh dịch hạch, bệnh thổ huyết, bệnh ho lao, bệnh dị ngoại, bệnh kiết, bệnh đau ngực, bệnh đại tiện, chai chân, bệnh tê liệt và hàng trăm thứ bệnh khác nữa.

Người thời ấy tranh nhau gọi thuốc lá là sinh-lực-thảo là vạn-tàng-dân. Nó làm cho người ta hết khát, hết đói và làm cho người ta khỏe mạnh đời đời! Trong thành lúc ấy thiên hạ chưa quen hút hay «hít» thuốc lá mà chỉ uống thuốc lá thôi! Thuốc lá được hoan - nghênh đến nỗi nhà văn Thomas Corneille đã làm thơ ca tụng thuốc lá đại khái như thế này:

Tây dạ dầy và làm hăng trí óc,
Đuổi sạch quang những buồn khổ xa xôi,
Làm ta vui sướng những giờ khó nhọc:
Không hút thuốc không đáng sống trên đời!

Và biết bao nhiêu người nghiện thuốc lá đã dẫn ra những bằng cớ xác đáng để bênh vực nó như:

— Ai bảo thuốc lá làm đoản-thọ? Mary Donald, một cụ da đen ở Mỹ-châu, cả đời hút thuốc lá và sống tới 103 tuổi. Năm cụ làm lễ thượng-thọ 100 tuổi, người ta biểu cụ toàn thuốc lá và ống điếu. Cụ vẫn minh-mẫn như thường. Lại còn có rất nhiều người khác nữa ở Thụy-sĩ, Mỹ, Anh hút thuốc lá suốt đời mà vẫn sống tới 103, 104 và 107 tuổi v.v...

Đã đành rằng thuốc lá cũng có hại cho mắt, cho trí nhớ và cho trái tim nhưng thật không hay bằng tuyền và cà-phê! Nhưng trái lại hình

nhưng ông cũng có một cái hại là ông dễ giận dữ, dễ bị sự nóng nảy cho tìm sai khiến...

Thật là một điều rất đáng tiếc. Một người đang giận dữ mà châm điếu thuốc hút thì mỗi một hơi khói thả ra là một chút giận-mất bớt đi! Nhà họa-sĩ hai nước Gavarni biểu như thế lắm cho nên đã vẽ một bức vẽ rất có ý nghĩa ở trong có một người vợ đưa cho chồng một cái ống điếu rồi thì ở dưới có chừa một câu như thế này:

— Mạo cho được sự yên ổn trong gia đình!
Đề tỏ ra rằng khi người đàn ông đã hút thuốc thì tức khắc họ sẽ bình tĩnh và không gây chuyện nữa!

Nhà đại văn-hào Tolstoi kể ra không biết bao nhiêu là tình xấu đã gây ra chiến-tranh nhưng không hề nhắc đến thuốc lá — tuy ông rất ghét thuốc lá!

Thuốc lá có một cái này rất ngộ là nó chỉ rõ đặc tính của dân mỗi nước. Người ta thường so sánh hai cái ống điếu của ông Ramsay Mac Donald người Anh và ông Herriot người Pháp. Ống điếu của ông Donald thì ngắn, khỏe mạnh và tiện lợi như hầu hết các tính nết của các người nước Dân-chủ. Ống điếu của ông Herriot thì dài, nhẹ nhàng, điềm dóm hơn như tính dân Pháp vậy.

Ông Molière cũng ca-tụng thuốc lá:

— Thuốc lá cho ta nhiều tinh-thần danh-dự và đạo-đức, người hút thuốc lá sẵn lòng giúp mọi người!

Không biết có đúng như vậy không nhưng cách đây vài năm ông James Buchanan Duke — vua thuốc lá — là người hơ-

hiếp, hay giúp đỡ mọi người nhất, sau ông Rockefeller — vua dầu hỏa!

Hút thuốc lá là một việc làm rất nên thơ. Tôi chắc không ai hút thuốc trong đêm tối của lòng, người hút thuốc lá nào cũng muốn cho hồn mình bay theo khói thuốc. Và lại ta phải công nhận rằng thuốc lá rất kích-thích cho óc làm việc: đã bao nhiêu nhà văn-sĩ, họa-sĩ, tài-tử, nghệ-sĩ, chính-trị, bác-học nghiện thuốc lá.

Những đại văn - hào Musset, Théophile, Gautier, Flaubert, Leconte de Lisle, A. Daudet,



Trước khi lên máy bay ra trận các phi công hay hút chơi một điếu thuốc lá cho lòng phấn khởi

như những người hút thuốc lá thường ít mắc các bệnh đau màng óc, bệnh cúm, bệnh thổ-lả vậy. Đối với nhiều người thuốc lá lại còn là một môn thuốc tẩy và thuốc trừ trùng nữa!

Các danh-nhân với thuốc lá

Luồng khói xanh của nó tỏa ra làm cho ta say sưa và trở nên điềm tĩnh, tránh được những cử chỉ quá đáng. Ông không hút thuốc lá ông có cái lợi hơn tôi là ông tỉnh-táo hơn,

Do **Đỗ Phi Hùng** Cur. **St. Petrus Ky (67-74)** **Đặng** **Phước** **những** **mùi** **thuốc** **là** **Nhà** **văn** **Saint** **Simon** **cũng** **kể** **lại** **câu** **chuyện** **vua** **Louis** **XIV** **một** **bóm** **vì** **đi** **qua** **phòng** **nữ** **công-tước** **de** **Bourgogne** **và** **ngồi** **thấy** **một** **mùi** **là** **lạ** **nên** **tiến** **vào** **phòng** **và** **bắt** **gặp** **nữ** **công-tước** **đang** **hút** **thuốc** **là** **trong** **những** **ông** **diễn** **mượn** **của** **Độn** **lính** **hầu** **và** **uống** **rượu** **mạnh**.

Người ta còn nhớ mãi câu chuyện của nhà danh-y Fagon, năm 1699, lúc ông còn làm thầy thuốc chữa cho vua, vì bận việc nên nhờ một ông danh y khác thay mình đến chủ tọa một buổi bình một bài luận-văn về thuốc lá. Bài luận-văn ấy kết luận rằng thuốc lá là làm cho người ta chết non. Có một điều ngạc nhiên là trong khi vị bác-sĩ bình cái luận-văn kết tội thuốc lá kia thì ông danh y chủ tọa buổi họp này vẫn điềm nhiên «hít» thuốc lá trước mặt cử tọa.

Nhà đại số-học Newton, các nhà bác-học Locke, Kant, Edison, Einstein và Boerhaave mà không ai là không biết tiếng, không mấy khi chịu rời điếu thuốc, điếu si-gà hay cái ống điếu của mình!

Giáo-sư Richet thường công kích thuốc lá: — Rượu, á! tỉnh, có bạc và thuốc lá là bôn kẻ thù của nghị-lực. Nó làm cho ta mềm yếu, chậm chạp, lơ lửng!

Nói thế và chính giáo sư Richet cũng hút thuốc lá như tất cả mọi người!

Vậy thì chỉ có những người lười biếng hút thuốc lá thôi sao? Thế còn hải quân đại tá Pháp Jean Bart? Thống-chế Catinat? Napoléon I đại-dế — người thích «hít» thuốc lá nhất? Và các đại tướng Oudinot, Lasalle và nhất là đại tướng Moreau vừa bị cưa hai chân mà vẫn hút thuốc một cách lạnh lùng, bình tĩnh! Thật chẳng kém gì Quan-Công đời Hán đánh cô để cho Hoa-Đà mồi thịt, cạo xương chữa vết thương ở tên ਦੇ ਬੰਨ. Và các vị Thống-chế Pháp Castellane, Mac - Mahon, Foch và đại tá không quân Pelletier d'Oisy là những người hút thuốc lá mà chẳng thấy mềm yếu, nhu nhược một tí nào?

Các bà hút thuốc lá

Từ năm 1580, khi thứ thuốc lá thơm do ở xứ Virginie, thuộc Mỹ — hầu hết các thứ thuốc lá màu vàng, thơm, ngọt, nhẹ đều gọi là thuốc Virginie — bắt đầu tràn lấn hoàn cảnh thì các bà qui phái Anh và Pháp tới rạp hát và hút thuốc lá và nghe những vở kịch hát của Shakespeare! Từ thời ấy các bà qui phái ở Paris cho thuốc lá vào các salon của các bà! Văn sĩ Boileau tả rằng có những cô thiếu nữ đẹp tuyệt vời mà các cái hôn thơm

phức những mùi thuốc lá Nhà văn Saint Simon cũng kể lại câu chuyện vua Louis XIV một bóm vì đi qua phòng nữ công-tước de Bourgogne và ngồi thấy một mùi là lạ nên tiến vào phòng và bắt gặp nữ công-tước đang hút thuốc lá trong những ống diếu mượn của Độn lính hầu và uống rượu mạnh.

Bây giờ thì các thứ thuốc lá thơm, sợi vàng ngọt, ở trên có in những chữ đẹp, rất hợp với các màu áo rực rỡ của các bà, các cô ở Tân lục-địa cũng như ở Cựu lục-địa vậy!

Các bà nổi tiếng trong các thế kỷ trước đều hút thuốc lá cả: như nữ công-tước O'lonne, hit thuốc lá, như bà Pauline de Ranchouet hút thuốc lá ngay ở trước cửa nhà mình. Trong triều Napoléon III, hầu hết các bà qui phái đều hút. Bà de Pourtales hút các điếu si-gà nhỏ, nữ hầu-tước Lezay - Harnesia mỗi ngày hút hết một gói thuốc lá. Hoàng-hậu Ý - đại-lợi là Marguerite cũng hút thuốc, quận-chúa Nga, nữ quốc-vương Marie-Christine cầm vận mệnh xứ Tây-ban-nha trong tay, hoàng-hậu Amélie xứ Bồ-đào-nha, công chúa Mafalda đều là dân nghiện thuốc lá.

Ấy là thời cũ. Hiện giờ mỗi ngày sức mạnh của thuốc lá càng lan rộng và biến thành một cái khoai của nhiều người đàn bà Âu, Mỹ. Trong các trường đại-học mở riêng cho con gái ở Anh và Mỹ, trường nào cũng có một phòng riêng để cho các cô hút thuốc gọi là Smoking-rooms! Ở Mỹ, tại các buổi hội họp phụ-nữ đều có ghi trong chương-trình: nước trà và thuốc lá. Ở Anh, các công ty hóa-xa đều lập ra một toa riêng cho các bà hút thuốc.

Trước kia một người đàn ông lấy vợ ít ai dám lấy người nghiện thuốc lá. Bây giờ có hai vợ chồng đều hút thuốc lá là thường. Đừng nói gì đến các bà, các cô người Anh, Mỹ bắt chước các ngời sau chớp bóng để thuê các xưởng làm thuốc chè ra cho họ một kiểu thuốc lá riêng, có tên họ ghi ở trên điếu thuốc là chẳng hạn, ta hãy nhìn ngay ở xứ ta cũng chẳng thiếu gì các bà, các cô hút thuốc lá.

Bây giờ trong một buổi hội họp người ta không ngần ngại gì hô hợp thuốc lá ra mời các cô xoi một điếu hay thấy các cô nhón một điếu để hút, hoặc đột nhiên có một cô vỗ vào lưng bạn để hỏi:

— Anh có thuốc lá cho tôi mồi điếu!

Người ta sẽ không ngạc nhiên nữa! Người ta cho là thường! Vì như thế mới là mới! Là hợp thời!

TÙNG-HIỆP

Đặng **Phước** **những** **mùi** **thuốc** **là** **Nhà** **văn** **Saint** **Simon** **cũng** **kể** **lại** **câu** **chuyện** **vua** **Louis** **XIV** **một** **bóm** **vì** **đi** **qua** **phòng** **nữ** **công-tước** **de** **Bourgogne** **và** **ngồi** **thấy** **một** **mùi** **là** **lạ** **nên** **tiến** **vào** **phòng** **và** **bắt** **gặp** **nữ** **công-tước** **đang** **hút** **thuốc** **là** **trong** **những** **ông** **diễn** **mượn** **của** **Độn** **lính** **hầu** **và** **uống** **rượu** **mạnh**.

DÚM CỎ TU'O'NG-TU'

Tôi yêu đêm. Ấy là những giờ quý báu nhất thời biểu một ngày mà một người biết nói thân ái với một người. Tôi sống cuộc đời tiềm tàng của tôi vào lúc khi am thịnh.

Có nhiều đêm tôi lại không ngủ, không phải để nghiên ngẫm tư tưởng chứa trong sách hay là biên chép ý nghĩ vụn của mình trên mảnh giấy. Dưới ngọn đèn, tôi chỉ thức để không ngủ, để ngắm bóng tôi in hình đen trên tường tối. Và như thế thỉnh thoảng, tôi lắng thính tiếng của những ngày chết đối với Trong phút tôi chuyển rời bóng, gọi lộp tộp lòng người, tôi thấy đêm không ngủ có một vẻ đẹp thần bí nếu tôi lại được ngủ mà mắt lên trần nhà mà hút thuốc lá. Khói thuốc càng đầu thuốc mấy thuốc khói không khi trong phòng hẹp bao nhiêu, thì trong sự tôi, đêm rực của kỷ niệm càng kéo đông và không ngừng bấy nhiêu. Người xưa thấp được đi chơi đêm để làm cho dài thêm cuộc đời ngắn ngủi. Tôi, sống những đêm trắng, hút thuốc lá để cho đôi mắt tưởng được nhiều và rộng. Hay ít ra, tôi đã nghĩ như vậy. Khói thuốc lá có công to giúp tôi nhận rõ được tôi, trong khi tôi am thăm rõ rí ngồi chơi với tôi, lắng hồi mồi để giao canh hay tiếng gà gọ con nước lên. Tôi thức đêm để hút thuốc lá, tôi hút thuốc lá để thức đêm. Việc này đã thành một thói quen từ khi tôi được biết rằng thẳng người ngoài việc ăn ngủ, còn phải thỉnh thoảng tưởng nhớ.

Có ai dám nói là mình vốn không có dĩ vãng. Đêm đêm, đồng tư lòng tôi đã dịch chỗ từ trái tim sang cái gáy tàn thuốc ngồn ngồn màu thêu, tàn điếu có lót một lớp tơ xám. Ngồi thẩn thờ cho tâm hồn bay theo khói thuốc hồng nhẹ, tôi sống cùng kỷ ức. Trong khi tôi thuốc phi phèo, tôi lấy chất khói để chép nhật ký đời tôi.

Và tôi nhận thấy cái trống trải hiu quạnh của lòng giữa sự ồn ào ban ngày đã được đền bù lại bằng cảnh tĩnh mịch của đêm dài ngồi hút thuốc

Làm sao báo đặc biệt về thuốc lá này, việc chúng tôi nhớ đến trước tiên là việc thiếu thuốc lá hút — không những thiếu bấy giờ mà thiếu cả trước kia. Trước kia, hồi ngôi lửa chiến tranh mới bắt đầu nhóm ở Trung-Hoa những hàng đầu cơ thuốc lá chưa có, bởi thuốc lá có nhiều. Vậy mà có bọn chúng tôi đến ba bốn ngày liền không có thuốc hút. Ấy là hồi chúng tôi cùng anh em sang Hương-cảng để đóng phim Cảnh đồng ma, con tàu say rượu một kiếp bình bình, người thì nhớ cha mẹ quá hương lại mơ thấy cái viễn tượng tương lai mờ mịt. Chúng tôi đều thấy cái hiu quạnh của lòng, nên thường thức đêm nói chuyện với nhau, miết trầu là đầu câu chuyện của dân bà thì với dân ông khói thuốc lá tỉnh thần bẻ bẻ. Chúng tôi yêu khói và hút cực nhiều đến nỗi nhiều-khi không còn khói mà thở nữa.

Bạn Nguyễn Tuấn ngay hồi ấy có viết hồi ức ấy lại trong tập đại ký « Một chuyến đi ». Thấy vậy chúng tôi nhớ lại kỷ niệm, cảm giác và rải tình của bạn diễn ra có nhiều phần xác thực, công phu phù hợp với ý kiến và cảm giác của chúng tôi. chúng tôi xin dâng tại đoàn du ký đó lên đây vừa là để đánh dấu một quãng đời hào hoa, vừa là để ghi một trạng thái của kẻ bị vương phải cái bỏ — hay là cái thú? — của « dùm cỏ tu'ong-tu' » vậy.

NGUYỄN ĐOÀN-VƯƠNG

là: Rồi tôi đam yêu khói, thèm khói lúc thiếu nó nhớ nó lúc vắng. Khói đã trở nên một nhân tình của triết cho tôi. Tôi đã yêu khói dưới một tập bình thức của nó. Luồng khói than bành của đoàn tàu hỏa trên nôi có; luồng khói than đá của con tàu bè trên mặt nước động; luồng khói trong đám bụi bay trên đường cái quan; và luồng khói thơm từ các quán cơm sau một ngày đi bộ nhọc mệt. Những luồng khói ấy tự do trên những khoảng trời vô hạn; còn có những thứ khói bị bó buộc trong gian phòng chật hẹp kín bưng như là khói thuốc lá, khói thuốc phiện, khói ly trầm. Rộng, hẹp, cao, thấp có khác nhau, nhưng tất cả khói đều cam kết một cách thẩm thia. Chúng nó tiêu biểu những cái gì gọi là nhẹ nhàng, là tinh túy, là không chịu đựng yên một chỗ, là để lều trên mọi cái thấp là là, là lẽ. Khói gọi cho người ta cái hình ảnh của thoát ly và gây một lý-tưởng cho kẻ học rục với hiện tại mang đi gặp đến chỗ tận hiến tận mỹ.

Tôi muốn kêu lên: Khói muốn nằm! Trong đời không thường, không định của tôi, sự thiếu thốn về ăn mặc nhiều khi không gây gò bằng sự thiếu hút. Bởi vì một người không đến nỗi do chái nước mắt, đêm từng có đưa hành

như tôi, làm lúc đã phải lấy cân tiêu ly ra cân từng đũa thuốc. Có khi suốt một tháng ròng, tôi đã phải để đặt từng bao thuốc, dành dụm từng đũa thuốc. Làm lúc lần thần của người vì thiếu thuốc hút tôi thấy tôi hèn yếu quá và tự nhủ lòng sao không bỏ phứt cái tật xấu nhỏ ấy đi như một số đồng đội tôi đã coi thuốc lá là kẻ thù. Thêm một thứ đặc là thêm một cơ khổ nào. Có như thế, Giáo lý đạo Phật, ở trường hợp nào thì không biết, chứ ở vào việc thuốc lá tôi thuật đây đã rõ ràng lắm.

Cái khổ nào này, tôi đã được nếm đến tận xương trong những ngày làm trò hát bóng nói ở Hương-cảng. Tôi đã sống nhiều đêm trên đảo với thăm kích thuốc lá.

Trước tôi, nhiều người đi Hồng-kông về đã gặp lại tôi với một câu:

— Qua bên ấy ồm vi hút si-ga.

Sự thực quả có như vậy.

Trong mấy bữa đầu tiên ở Hồng-kông, điều gì gần không đời miêng tôi lúc nào. Mỡ mắt ra là đã hút si-ga, trước cả món ăn điểm tâm. Hút cả đêm, hút cả ngày. Và không mấy khi, tôi hút thuốc cháy quá ngấn nhẫn vàng: điều thuốc cháy đó một phần là đã quá. Cái lối sa hoa này, có riêng gì mình tôi. Trong đoàn hát từ, ngoài đám phụ nữ ra — ai cũng đều hút si-ga một cách hoang phí như vậy. Có khi chúng tôi lại mang cả si-ga vào buồng. Ở đây, đồng chí thuốc lên để khỏi thơm đánh át mùi hôi rồi mới chịu giải thoát cho cái bụng. Ở đây, thuốc rẻ mà lại! Cho nên người ưa hút si-ga như người Huế hút thuốc giấy ở bên quê hương.

Thật là hút thuốc được của tôi có khác. Người ta hút, nếu không để lấy chết thì cũng để tự hào với người quen rằng có lần mình đã suốt luy vì khói si-ga. Buổi tối ăn cơm xong, đến phòng quây quây phim để đón trò, đoàn hát từ Việt Nam đã được người Tàu chú mục. Tôi tài tử trước chân vào hăng quây phim với một điệu si-ga ở miệng, cục tàn lửa to bằng hòn than hoa

đỏ! Người ta không đếm xỉa gì đến những tấm biển yết trong xưởng « No smoking » nghĩa là « cấm hút ». Người ta quên cả lịch sự, thế mà khói vào mặt đàn bà Tàu. Nếu có người nào phải quàng nửa điều si-ga cháy đó là vi phạm rồi, ngay khói mà bỏ hút đó mà thôi!

Ấy thế rồi một ngày nọ, điều si-ga đã lấy được cái giá trị của nó. Với đồng tiền cạn dần, chúng tôi đã biết quý điều thuốc dù nó có rẻ như bèo và điều thuốc to quăn đã là đã nhường chỗ cho điều thuốc sợi nhỏ li ti quăn trong giấy. Chúng tôi đã bắt đầu tỉnh, đến từng đũa thuốc một. Với cái hương hơi của đồng tiền; người ta lại để sẵn cơ đến tấm lòng. Và từ chỗ bần xỉn tác lòng đến chỗ biến-lộn về tiền, chỉ có một gang tấc. Cái người đầu tiên khởi việc giấu giếm thuốc để dùng riêng một mình, cái người đầu tiên từ chối người bạn xin điều thuốc bằng một câu nói ngượng nghịu, cái người đó lúc đầu còn thấy hơi thẹn với mình nhưng trong lúc kham tiền và đồng bạc và điều thuốc là là sự cần dùng lớn như thế, lòng vi kỷ là một giọt dầu cơ thẩm lam lắm. Rồi đó về sau, trong họ, không ai dám chê, dám trách nhau là coi một điều thuốc trong hơn tình giành buốc của một đoàn thể nghèo si. Điều thuốc đã xui người ta ăn gian nói dối cả với bạn hiền. Nếu người đó còn biết từ trọng, thì một đôi khi lại tự ăn ôi mình rằng đây chẳng qua cũng là thường tình của con người ta. Với lòng điệu viên ra đó, cái thằng người tâm thường kia đã không bị lương tâm cắn rứt sau khi lãnh mình ra nơi vắng, ụp mặt vào tường, hít hơi khói cuối cùng của mẩu thuốc ngán không còn chỗ cầm nữa.

Nói ra hương tâm lắm. Nếu ông không phải là người nghiện thuốc là đã có đêm không đọc nốt được một cuốn sách hay mượn phải trả với ngày mai, vì chúng hết thuốc, thì nên ngừng lại và coi cái thiên truyện này là không có và đừng đọc tiếp.

Làm thêm thuốc không ngủ được, tôi lưỡng như tôi có thể tự tự ngay được vì tôi cảm thấy cuộc đời là vô vị, là vô nghĩa lý. Đêm dài như năm. Nó dài qua những đêm nằm xà lim, đợi giờ chịu nhục hình. . . . Kỳ thác xong ý nghĩ này lên trong giây phút mới nhận rõ ý nghĩa của điều thuốc là cuối cùng mà người ta cho tên từ từ được phép hút trước giờ đứt đầu vào máy chém. Trước vì tôi thiếu thuốc gì mà dài như đời một người vô duyên.

Tôi không nhảm mồm được. Ngoài bốn những tiếng còi không dứt của các thứ tàu ngoại quốc báo hiệu nhò neo hay kéo neo hoặc ăn than, ăn hàng. Tôi lại càng thấy lòng tôi buồn không có gì hạn.

Ra tới đang sống giữa một xã hội nhỏ nhỏ mà mỗi người đều được ích kỷ một cách chính đáng với cái mệnh mông của đêm thiếu thuốc, với cái tội thâm của người bị đoạn trừ tin quê nhà gần như tuyệt lương. Tôi yên trí nếu nhận được một lá thư thì tôi lại đủ tư cách về vang thờ khói thuốc. Nghĩ như thế tôi thấy đỡ thêm thuốc, không phải e sợ mình luôn nhớ. Sự mong mỗi giờ báo thức cảnh ngộ là một liều thuốc ngủ mạnh đối với tôi, trong những đêm như thế.

Nhưng, ác nghiệt thay! Trên giấc ngủ của mọi người, có khói thuốc là đang dâng đầy phòng. Mùi thì phập phồng đánh hơi. Tôi lại nhớ tới khổ sở. Sự thiếu thuốc đã trở một cái. Tôi xoa xoa trong người, không khác chi một gã sĩ tình bị thương, sắp xuất tẩn lực để dứt tình thì vào gặp lúc ác phụ vồn và vào về mái nhà tranh để làm cho người ta càng nhận thấy cái trống trải của lòng yêu khi bị kinh động.

Nhưng mà ở cuối phòng, ở lại hút thuốc là một cách khêu khích như vậy? Tôi phải tìm cho ra cái nguồn phát ra luồng khói mới được. Khứ giác của tôi dẫn tôi đến một giường kẻ tit mài góc phòng. Ông bạn đang thò đầu ra ngoài chân, phì phào thở khói tròn trịa trên trần nhà. Người ta có thể khoan khoái hơn nữa không? Thuốc là thơm! — Cho xin một điều. Anh em sang thế. Sài thuốc Camel kia!

— Còn có một mẫu. Chúng nó cho mua lúc chiều. Dứt lời, tôi nghe rõ ràng tiếng giấy thiếc và giấy Cellophane sột soạt trong chân ông bạn. Tôi hiểu ngay. Tôi không hỏi xem « chúng nó » là a, quây về giường tôi, với sự hăm bức của người gõ lăm là một kẻ không nhà phóng. Sự đi tìm sạp địa chỉ làm cho tôi xấu hổ nhiều hơn là dạn dỗi. Nhưng tôi vẫn không trách ai. Giá tôi dịch tới sang địa vị ông bạn có lẽ tôi cũng từ chối như vậy. Vì trước khi thương người hay thương lấy mình đã. Những lúc khó khăn như thế, đám bộ gói thuốc ra mời nhau tha thiết, tôi cho là một cử chỉ rất duy tả danh riêng cho những người rất xuất chúng mà thôi! Cho nhau một điều thuốc trong trường hợp này tức là làm một chuyện hy

sinh đáng kể trong đời. Người ta đã mời nhau hút điều thuốc sau một cuộc bão táp suy tính trong sọ dừa, một nào hơn là tìm một giải quyết cho bài toán kỷ hà học về hình trong không gian. Điều thuốc là rất thân thương khi người ta thừa đồng tiền, đã có một giá trị đặc biệt khi người ta phải sống chung với nhau trong cảnh túng thiếu tàn nhẫn.

Nó làm cho mình biết rõ mình có gần lòng trắc ẩn hay không. Muốn thấy rõ lòng thì xã của người không gì bằng giam và buộc kín một lữ người nghiện thuốc là rồi xem chúng đối đãi với nhau trong những ngày cạn bao thuốc.

Ái da viết câu ấy? Điều thuốc là là nước cường toan hóa học rất mạnh làm bất hẳn hình ảnh người trong miệng kính ảnh là mờ.

Đêm thiếu thuốc, đã làm cho tôi trở nên một triết nhân miễn cưỡng buộc phải hiểu thức lòng mình và hiểu tới lòng người. Có lẽ tôi còn tin mãi ở bụng hào phóng lòng biết nhường nhịn của tôi và của mọi người nếu tôi cứ được thừa thừa thuốc là hút, hút một nửa quăng đó một nửa, hết cắt-tắt này, đã sẵn tiền gọi nhà hàng xách đưa cắt-tắt khác sang. Rồi đã có những lúc phi thuốc là. Bây giờ, đêm nọ, tôi phải bần bủ suốt mấy canh vi thiếu mẫu thuốc, phải chăng là lúc phải hiểu rõ luật thừa trừ theo bề sâu của luật?

Hay là « trời làm cho bộ lực chơi nghèo »? Tôi nghĩ đến những lúc huy hoặc trước, đột si-ga trong giường si, lấy về giường tiêu bằng khói si-ga cho hết mùi thôi!

Tôi chớp mắt được sau khi suy nghĩ thêm nữa về nhẽ công bằng của sự vật.

Sớm hôm sau, tôi và một nạn nhân nữa của thuốc là lần mò sang tận bên cửa không tìm đến chỗ pháo thuyền Dumont d'Urville bỏ neo. Lúc sáng ngàng, ngoài trong sương mù, người bạn tội nghiệp của tôi, giữa đám hành khách Trung-quốc nói chuyện với tôi bằng tiếng mẹ đẻ một cách long trọng.

— Trong thủy quân của thủy đoàn Pháp ở Viễn-dông có nhiều người mình ở đây. Thế nào xuống dưới Dumont d'Urville tôi cũng « bóp » được một vài người quen ở dưới tàu binh tây, cơ man là thuốc là.

Tôi cảm động thâm thâm, sau khi bắt tay hết thấy anh em đồng bào. Tôi từ ào khi anh em nói chuyện cho nghe về pháo thuyền và hành trình của nó và chiến công của nó trong sự tuần tiễu mặt bể và trên Thái-bình-Dương. Tôi nghe chuyện về việc đang tình của người bị thuốc là ám ảnh. Tôi không quên rằng tôi có mặt trên pháo thuyền chỉ để cho trọn cái việc ăn may thúi của tôi. Với một cái về ngoại và một cái về sự, tôi đã nói với anh em linh thú Annam.

— Từ lúc qua đây, phải hút thuốc ăng là đạt, cả cuồng hơng. Bên này nó không bán những thuốc Bastos, Jobi, diếc...

Miền Hoàng tại Đông - Dương

Ngày 1-4-42 Miền-Hoàng

ở Saigon — Ngày 3-4-42

Miền - Hoàng ra Huế

Ngày 5-4-42 Miền Hoàng

ở HANOI

NHÂN DỊP MIỀN HOÀNG VIẾNG XƯ TA, TRUNG
BẮC CHỦ NHẬT SỐ SAU SẼ RA 1 SỐ ĐẶC BIỆT

Cao-Miền

Xứ Cao - Miền dưới mắt một

người Việt-Nam — Lịch-sử —

Thăng-tịch — Truyền-ký.

xxxx Cao-Miền bi-mật xxxx

Những chuyện chưa ai
biết về Cửu - Long - Giang

— Đệ tội tôi biểu các anh ít bao hút chơi. Cái gì chứ thử đó lần tội tôi có nhieu.

Đấy là nhờ ông bạn Th. một người quen từ đã lâu mà tôi tình cờ gặp lại Ông ta thấy rõ, gan ruột tôi rồi sao? Tôi cảm ơn, linh mấy gói thuốc, nhưng tôi vẫn phân vân, tìm lẽ phải của cử chỉ này. Thấy mình thừa thãi đem cho người khi người đến xin, như thế có là một cử chỉ đáng kể không? Tôi thấy rõ sự bội bạc của tôi khi tôi dám phê bình đến lòng thảo của người khác và ngó vức đến việc biểu xén này. Dù sao, tôi cũng có tin đúng là một nghĩa cử. Thứ nhất là khi món quà nhỏ — nhỏ với người cho, to với kẻ xin — đó đã làm cho tinh thần tôi đỡ khủng hoảng trong một đời ngày. « Nói là tinh thần chúng tôi bị hơn. Ngay đêm đó, trong đoàn tài tử thiếu hát, đã có ít người cất được bộ mặt bản thân đi, nói cười vui vẻ. Họ kéo hơi thuốc nào cũng đích đáng cả. Cái thể không nuốt được hết khói, nên họ đánh thở khói thừa ra với sự tiếc rẻ hiện lên khóe mắt.

Ngay đêm đó, dưới ánh sáng lơ mờ bị những vẩn khói thuốc vờn quanh, chúng tôi đã lúm năm tụm ba lại để nói chuyện tri kỷ vụn. Nhiều người như cảm khảm trong mấy buổi thiếu thuốc lá, đã trở nên linh lợi. Nhắc đến phút ich kỷ vừa qua, có người to tiếng tiếc cho bụng dạ mình không phải là một cú khai có thể đem bóc ra để anh em xem và hít ngửi. Có người thủ thi phần năn không làm cách gì để lột trần truồng cho anh em xem trái tim mình. Chợt tôi van má. Không nên bóc lộ quá. Cái bài học của thuốc lá, biết để bụng thì hơn!

Tất tặn đầu phòng, trên mảnh ghế bố, hai bóng hình người, hút chung một điếu thuốc, nói chuyện tâm sự thỉnh thoảng cười rộ, gói gục vào nhau như là hiền nhau làm và sung sướng vì vừa cất được mối ngờ.

Chúng tôi nhìn họ, nghe họ sấm hơi hơi chậm, rồi chúng tôi nhìn nhau để cảm theo họ.

Ấy thế mà cái sương được hút thuốc lá sau những ngày đêm nhia nhọc như thế lại là chưa đáng kể. Tôi đã được hút thuốc lá kia! giữa hôm tối, ở nhà ông cụ Th. sau một tháng thêm thuốc, nhắc nhở tới nó.

Tôi rít hơi thuốc tưởng tụt được nỗi điều. Tiếng nước kêu lóc cóc, giòn già trong điếu bát như tiếng anh nhọc quốc ca. Trông đám khói xanh cuộn cuộn từng vòng đặc, tôi thấy hình ảnh của cả một quê hương. Đấy, chỉ một tí tẹo như thế ở đất khách đủ làm cho người ta nặng lòng quê hơn một bài quốc sử thì có là không? Trong lúc ngây ngất chỉ còn thấy có nước đầm đầu vào bếp ông đồ rau — vì cái phòng khách sang trọng này là một cái bếp lửa —, giấc hương quan đã viếng tôi một cách thấm thía ông. Cụ Th. ười:

— Col bộ đầu năm hút điếu thuốc lá thú lắm hả!

Tôi ghen ngào không nói gì, nhìn ông già đó như cảm ơn và đưa điếu bát cho Đám Quang Th. Tôi ngậm rất khẽ:

« Nhớ ai như nhớ thuốc lá... ».

Tôi ngậm đó cho tôi nghe thôi. Và tôi khâm phục cái người nào đã lấy chữ hán đặt tên chữ cho thuốc lá là tương tư thảo. Cổ tương tư! .. Hay quá!

Điếu thuốc lá say sưa đã cho tôi khái niệm nhiều về dấm thuốc.

Ngậm người ta làm thường thật.

Một tí khói có thể làm sai lạc được cả tâm diên minh!

Vì một điếu thuốc người ta hóa ra hèn hạ, quai gở và một đời khi làm hỏng việc lớn nữa.

Tôi còn nhớ đã đọc mười trang sách trong cái thiên phóng sự dài về: « Ái tình trong ngục thất » của Maryse Choisy, nói rõ về sức mạnh điếu thuốc là đối với kẻ nghiện khói.

Nó xui một tù phạm tố giác một cuộc âm mưu phá ngục đã được hàng xứ thuận khởi bằng máu ăn thề.

... Ấy, chỉ có một điếu thuốc lá thôi! Người kỹ nữ, có sắc đẹp hẳn hoi mỗi không chịu biết giống lá cỏ khô vờ tri này ngang với mình, trong việc phá hại lòng người.

Như thế này, thì nhiều người muốn chữa thuốc lá. Vì nó rất tàn nhẫn, khi người ta kết bạn lâu dài với nó. Nhưng lại lại vớ vẩn tự nghĩ:

« Dinh với nó, là lụy.

Nhưng đoạn tuyệt nó, dứt được nó, thì đã hơn được ai? »

NGUYỄN TUÂN

BÃ CỐ BẢN

Khói lửa Phong-châu

Truyện dã-sử về đời Hồng-Bàng
của THIÊN-HẠ-SĨ

LOẠI TRUYỆN GIẢI-TRÍ

HÀN - THUYỀN

71, phố Tiên-Tsin, Hanol

Giá trị một điếu thuốc lá trong lúc thuốc khan

Từ mấy tháng nay chiến tranh lan rộng khắp miền Đại-Á Xứ Đông-dương ta tuy không phải trực tiếp chịu ảnh-hưởng tai hại của chiến-tranh, nhưng cũng phải chịu ảnh-hưởng một cách gián tiếp về kinh tế. Như ta đã thấy, vì chiến tranh mà tình hình kinh tế ở xứ này gần đây đã thay đổi nhiều, các điều-kiện sinh hoạt cũng vì đó mà khác trước.

nghĩ vào các phương pháp chính phủ đã thi hành, chúng ta vẫn có đủ những thứ cần thiết nhất cho sự sống.

Ta đã thấy bọn đầu cơ trục lợi, hết sức lợi dụng thời cơ mà bóp nặn hết thầy mọi người

... thuốc lá, một thứ hàng mà tất cả các hạng người ở xứ ta ngày nay đã dùng và nhiều người lại nghiện, nên gần đây càng thấy khan. Thực chưa bao giờ thuốc lá khan như lúc này, nhất là các thứ « thuốc xa xỉ » đắt tiền do từ ngoại quốc nhập cảng vào xứ này. Cả đến các thứ thuốc lá giống ở đây và chế tạo ngay trong xứ là những thứ trước kia rất nhiều và rẻ nay cũng đắt và khó mua. Một gói « Bastos » 20

Nam, Mên, Lào theo dõi Văn-Minh Pháp, mà chẳng phải quên hoàn cảnh hay trái với nền nếp của tiền nhân.

Với một gói thuốc lá ta có thể mua được cả thành Barcelone!



Ở Barcelone, muốn thưởng những tài tử sân khấu, người ta ném tang họ một gói thuốc lá vì không còn gì quý hơn mộ gói thuốc trong khi thuốc khan

điếu trước có 5, 6 xu nay đã tăng tới 0p.10 thế mà bọn đầu cơ lại tăng lên tới 0p.15 và có khi 0p.17, 0p.20. Một gói « Cotsb » trước chỉ bán 0p.20 mà nay tăng lên tới 0p.25 (theo giá của hội đồng hóa giá định) và nhiều khi phải mua tới 0p.30, 0p.40, 0p.45. Tuy giá đắt gấp hai nhưng cũng không phải là dễ mua, và có lúc đi khắp 5, 7 phố cũng không tìm ra. Vụ « An-Po » đầu cơ và tích trữ thuốc lá « Co'ah » đã làm cho dư luận sôi nổi và bất bình. Người ta đã bắt đầu hiện vì đầu mà thứ thuốc đó bị khan, tuy số thuốc xuất sản vẫn khá nhiều và có thể đủ cho người trong xứ dùng.

Có hiểm mới qui!

Chỉ trong những lúc gặp nạn khan thuốc là như lúc này, người ta mới có thể biết rõ giá trị một liều thuốc là thế nào. Có khi vì một liều thuốc là mà anh em bạn thân sinh ra giận nhau, đánh nhau. Thực đúng như bạn Nguyễn-Tuân đã nói, trong bài « Rủm có tương tự » đăng trong số này, một liều thuốc là có khi có thể làm thương tổn đến tình bè bạn. Các bạn trẻ tưởng tượng những liều thuốc là khau đất lúi túi tiền thì đối với những người nghiện thuốc, một liều thuốc có giá trị hơn cả cơm ăn và các thứ cần thiết khác. Chúng tôi đã từng thấy ngay ở Hanoi, những người sang trọng lịch sự nghiện những thứ thuốc là thơm, lúc đi chỉ đem theo một, vài điếu để dùng riêng không hề dám mời bạn bè như trước kia trong lúc thuốc là thơm chưa bị khan. Số dĩ như thế là vì không nghiện thuốc là thơm như Lucky, Camel, Cepstan đất mà lại rất khó mua nên những người nghiện những thứ thuốc đó mua được gói thuốc như bắt được một thứ quý vật gì. Có khi người ta mỗi lần chỉ hút một phẩy hay nửa điếu, còn lại dập tắt đi để dành lúc khác. Các nhà buôn thuốc là bán buôn và nhất là bán lẻ trong lúc đó tha hồ mà bóp nặn những kẻ « nghiện ». Mỗi gói thuốc Lucky trước chỉ 0p.20, 0p.25 mà nay có chỗ bán đến 1p.20 hoặc hơn. Những khách tiêu thụ tuy biết là đắt nhưng vì sự cần dùng đành phải cần rằng bỏ tiền ra mua không dám kêu ca hoặc trình báo. Cũng vì thế mà bọn đầu cơ tha hồ mà bóp nặn không còn kiêng nể gì cả.

Câu chuyện thuốc lá ở Barcelone

Chẳng riêng gì ở xứ ta hiện nay đang bị khan thuốc là mà có lẽ tất cả các xứ khác ở miền Đông-Á này đều bị chung một tình cảnh đó. Ai cũng biết, đó là ảnh hưởng của chiến tranh vì trong lúc này, các tàu bè không thể đi lại tự do và các thứ hàng ngoại quốc không thể vào các bến ở xứ này được. Ở Âu-châu, Tây-ban-nha tuy hiện nay đứng ngoài vòng đạn lửa nhưng gần ba năm từ 1936 đến 1939 đã từng bị đau khổ, tàn phá vì nạn nội chiến giữa quân Bình-dân và quân Quốc-gia của tướng Franco. Nhiều thành phố và hải-cảng Tây-ban-nha lúc thái-bình rất sầm uất thịnh vượng mà trong hồi nội chiến chỉ thấy những cảnh hoang tàn ở khắp mọi nơi. Cuộc nội chiến kéo dài trong suốt 30 tháng giờ đã có ảnh hưởng tai hại đến nền kinh tế và sự sinh hoạt trong xứ.

Dân Tây-ban-nha là một dân tộc cao thượng, thường tự cao và khinh sự khổ sở nên không coi những sự đói rách bởi chiến tranh gây ra vào đâu. Hồi cuối 1938, Joseph Kessel, đặc phái viên của báo « Paris Soir » đến điều tra về cảnh sinh hoạt ở hải cảng lớn Barcelone ở trên bờ Địa-trung-hải phía nam nước Pháp đã viết rằng : Trong suốt cuộc hành trình qua xứ Tây-ban-nha đang bị đói khổ tôi không hề nghe một người nào, dân có bị đói khổ hiện ra nét mặt kêu ca rằng đang bị đói. Có khi tôi thấy một vài người dân bà đói đến đói khổ nhưng chỉ là nói về con cái. Nhưng trong sự khốn khổ rất cao thượng đó, vẫn có một điều tự hạ. Có những người không bao giờ xin các thứ cần dùng như xà-phòng, thuốc chữa bệnh hoặc khi thấy mở một hộp đồ ăn thì ngoảnh mặt đi và có mỗi hết sức mới chịu ăn, những người cao thượng đó khi trông thấy thuốc là vẫn có một vẻ mặt thản nhiên, những con mắt van lơn như để kêu xin vậy ».

Người ta ở đời nhiều khi vì những sự cần thiết do chính mình đã tự gây ra đến nỗi phải tự hạ hơn là vì sự cần thiết tự nhiên trời phú cho.

Joseph Kessel thuật lại rằng khi ông ngồi trong ô-tô hút thuốc là bà hơi ra, những người ngồi cạnh ông đều phải chép môi, tỏ vẻ thèm thuốc hoặc nghiêng rằng cổ giữ con nghiện. Có người phải giương mắt nhìn ông một cách rất là thèm muốn. Ông bèn đem gói thuốc là mới hút các người xung quanh thì Ạ cũng giơ tay đón lấy một cách rất vội vàng.

Đó toàn là những binh lính đã tập quen với chiến trận và sự đau khổ mà trước một điếu thuốc, còn tỏ vẻ thèm thuốc đến thế!

Tại thành Barcelone, sự cần thuốc lá càng thấy rõ rệt hơn. Nhà báo Pháp thuật rằng khi ông vào khách-sạn, lên thang máy, hoặc đi gửi tin tức về nhà báo đều bị những người gác cửa hoặc bồi khách-sạn xin thuốc lá. Ngoài đường phố, ông chăm một điếu thuốc hút thì liền có người ăn mặc sang trọng chạy theo đâm dăm nhìn miệng và dọi nhặt mẩu thuốc thừa quăng xuống đường, nhặt mà không có vẻ ngượng ngùng gì hết. Ở Tây-ban-nha là xứ người ta rất yêu trẻ con thế mà ngoài đường người lớn thường tranh cướp những mẩu thuốc thừa với trẻ con rất kịch liệt.

Những bồi các hàng cà-phê có chân trong liên đoàn thường thì chối tiền khách hàng cho thế mà lúc thấy một điếu thuốc là cũng phải ngửa tay xin. Công nhân được vài ba điếu thuốc là mừng đến nỗi run lên và nói một cách cảm động rằng đã quên hẳn mùi thuốc từ lâu và lại tự hỏi xem có phải là thuốc là thực chẳng. Số dĩ có sự ngỡ vực đó vì ở Barcelone người ta thường bán thuốc là giá.

Ở Barcelone hồi đó người ta thường nói : « Với một gói thuốc lá, có thể mua được cả thành Barcelone. »

Không còn câu nào tả rõ sự đói thuốc là trong một xứ bị nạn khan thuốc hơn thế nữa.

Một gói thuốc lá là một thứ bản-vị của tiền tệ.

Sự đói thuốc đã thay đổi cả tục lệ tập-quán. Một gói thuốc lá là một bản-vị của tiền tệ. Có thể dùng thuốc lá để đổi lấy các thứ hàng hóa và đồ ăn như trứng, bơ, gà, vải vóc, da và các đồ chế tạo khác... Có khi dùng giấy bạc không mua được mà dùng đến thuốc lá thì mua được ngay.

Tại các nơi hòa-nhạc, các hàng cà-phê, muốn thưởng cho những thiếu-nữ múa hát trên sân khấu người ta không dùng hoa tươi mà dùng thuốc lá. Các tài-tử đang múa hát mà thấy khách ném thuốc lên sân khấu thì liền cúi nhặt và nhét ngay vào túi.

Một đêm, một bọn lính tình nguyện người Anh ngồi xem ở một « lô » ném cả một gói thuốc lá lên sân khấu để thưởng. Tất cả khán-giả đều kêu lên một tiếng tỏ vẻ ngạc nhiên và tiếc. Đến một cuốn giấy bạc cũng không có ảnh hưởng đến thế!

Theo lời Joseph Kessel thì khắp từ dân ông đến dân bà ai cũng thích xin vài ba điếu thuốc là hơn là tiền và tất cả những thứ cần dùng khác.

Tất cả những kẻ đó từ bao nhiêu tháng nay chỉ nhận được một ít đồ ăn đủ sống cầm hơi khỏi chết, thế mà không một ai mở miệng kêu đòi hoặc hành động một cách rõ ràng tỏ sự đói khổ của mình. Chỉ thuốc lá là có thể khiến họ phải ngửa tay. Xem thế người ta đủ biết giá-trị một điếu thuốc là trong lúc khan thuốc như thế nào! HỒNG-LAM thuật

THUỐC LẠO ĐÔNG-LINH

236 Đường Cửa Nam Hanoi

Thuốc hành, thuốc đầu. Vựa rẽ! Vựa ngon! Đồng bào chú Tôn! Hãy xin chiêu cổ.

Sách mới

Các bạn muốn có một người vợ đẹp hiện hành thủy mị. Các bạn muốn biết rõ một người đàn bà thế nào là đẹp xin đọc :

Luyện sắc đẹp

Của Vương-lê-Dung nói rất tường tận về nhan sắc của đàn bà cách tu sửa, cách giữ gìn lại có 40 bức tranh do nữ họa-sĩ Hoàng-thị-Nại vẽ, cô Nguyễn-thị-Bạch-Tuyết nữ sinh trường Đồng-Khánh Hanoi biên diễn. Sách in rất đẹp giá 0\$70.

Hầu hết các nơi đều có bán.

Editions BẢO-NGỌC

67 Neyrét Hanoi — Tél. 786

HO LAO

Gôi có một phương thuốc ho lao của ông bà để lại. Nay làm ra bán. Mỗi vỉ giá 12p.00

M. Nguyễn - văn - Sáng

Cụu Hương-Giáo làng Tân Quê (Cần-Thơ)
Boite postale n° 10

Một sự thay đổi

Sách Hoa-Mai chẳng những được các bạn học-sinh nhiệt-liệt hoan nghênh, mà cả những người lớn tuổi cũng ham thích. Bởi thế nên có nhiều loại sách học-sinh bắt buộc rình bày y như sách Hoa Mai. Vì vậy, bắt đầu từ số 11, nhà xuất-bản sẽ đổi bìa, theo kiểu bìa Hoa Mai số 11

ĐÃ CÓ BÁN:

HOA THỦY - TIÊN

Hoa Mai số 11 của Thy Hạc giá 0p10

Người em sâu mộng

Truyện dài của Vũ-trọng-Can giá 0p.60

Trái tài, gái sắc yêu nhau bằng một tình mê-may, dăm đôi - Rồi cả tình éo-lệ của đôi giai-phân, tài-tử kết thúc bằng một hận ngàn đời. Cái tình đó đã được ông Vũ-trọng-Can thuật lại bằng một giọng văn lâm-lý, đầy thơ-mộng.

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC 9 Takou Hanoi

Ba triệu rưỡi dân Cuba hút nhiều xi-gà hơn tất cả dân nghiện xi-gà trên thế giới

Nếu gọi Hollywood là kinh đô của chiếu bóng thì ta có thể gọi Cuba là kinh đô của « Xi-gà ».

Năm 1492, nhà hàng-hải tặc danh Colombin ra châu Mỹ có ghé qua Cuba thấy dân bản-xứ sống một cách rất nền tảng cả ngày chỉ có việc ăn xong rồi hút, hút chán rồi hút thuốc để ngấm những làn khói xanh theo gió bay đi. Ngay từ đó ấy, thuốc lá của họ giống đã nổi tiếng. Những thủy-thủ theo Colomb khi về đến quê hương đều kể chuyện rằng số dĩ thuốc lá Cuba ngon và mùa thuốc không bao giờ mất là vì dân bản xứ có một bài thần-chủ riêng. Họ coi việc đọc bài thần-chủ ấy là bảo nhiều sáu bộ định cần nại là thuốc để cần này là phải bài đi hết. Tới nay chắc vì tò tiên đã quên không truyền cho họ bài thần chủ ấy, nên quan tâm họ chỉ lo ngay-ngay một cơn bão lớn, một trận mưa thác đổ, mọi bay hoang vượn, triệu sáu bộ, một mùa hạn-hàn sẽ đến làm cho bộ công lao của họ mất hết.

Xi-gà đảo Cuba rất có tiếng trên thị-trường thế giới nên hàng năm, cứ đến mùa hái thuốc, các ông chủ nhà mài thuốc là đều xô nhau đến Havana (thủ đô Cuba) để tranh nhau trả giá thực cao có mua cho được những thứ

thuốc hảo hạng. Du khách đến Cuba đều phải ngạc nhiên vì dân bản xứ hút xi-gà nhiều quá! Họ hút thuốc khi ăn, điếm tắm, hút trong khi ăn, trong khi nghỉ, trong khi làm việc và cả khi ở trong gường trước khi ngủ họ cũng « làm » một điếu dãi. Việc đó không có gì lạ: bao nhiêu xi-gà làm ra họ đã hút đến quá nửa, còn ngót một nửa mới bán ra ngoài cho thiên hạ hút. Xi-gà ở Havana giá rất rẻ nhưng vì mưa nhập cảng vào nước nào, cũng phải chịu hai ba thứ thuế rất nặng nên điếu xi-gà đã trở nên một « xa-xi phẩm » chỉ những nhà giàu sang mới dám dùng.

Từ xưa đến nay cũng có nhiều xù giống thuốc lá định cạnh tranh với xi-gà Havana nhưng đều thất bại vì không phải khi hậu nào cũng hợp để cho cây thuốc lá sống. Bởi vậy xi-gà Havana trên thị trường thế giới bao giờ cũng được ưa chuộng và cao giá hơn các thứ xi-gà khác.

Bảo rằng dân Cuba sống để hút xi-gà và xi-gà đã nuôi sống họ, thật không phải nói ngoa vì kỹ nghệ giống thuốc lá, làm xi-gà ở Cuba rất phát đạt. Một số đông dân trên đảo này sống về kỹ nghệ xi-gà. Họ rất yêu nghề, từ việc bón đất, việc trỉa non cây, việc chọn lọc lá, việc quấn

thuốc, việc đóng hộp cho đến việc gửi hàng đi các nơi, họ đều làm rất cẩn thận có qui-cù.

Cuối mùa thu họ bắt đầu giống cây thuốc lá. Họ đợi cho cây cao độ mười lăm phân tây. Xem xét, chọn lọc xem cây nào có những rễ khỏe mới đem giống lại vào một chỗ đất đã bón xới theo một cách riêng. Lúc này, nhà

giống thuốc lá mới khó nhọc chặt vật vì họ phải làm thế nào cho chỗ cho cây thoát khỏi nạn sâu làm hại. Thật họ đã khổ sở về sau: có làm thứ sáu chỉ đến cần hại ban đêm, lại có thứ sáu màu lẫn với màu lá thuốc quá đến nỗi dù họ đã ở trong nghề lâu năm mà cũng phải khó nhọc mới bắt được. Việc tưới nước cũng rất công phu. Họ không tưới như ta tưới cây, cứ lấy nước đổ bừa lên lá lên hoa là được. Họ phải tùy từng thứ đất mà liệu cách tưới. Có khi người ta chỉ tưới ở giữa những hàng cây mà không

động chạm gì đến gốc cây cả. Có khi phải nhẹ nhẹ tưới ở dưới từng gốc cây không được để nước lênh láng ra chung quanh. Người ta đã thử dùng máy bơm để tưới cho cây nhưng kết quả không được mỹ mãn vì những giọt nước bắn ra làm ô xấu cả lá

thuộc và nhiều khi làm mất cả vị ngon của thuốc nũ.

Khi nào những nụ hoa bắt đầu hiện ra họ bèn cắt hết cả đi, lá bắt đầu to dần và hai tháng sau thì cây thuốc lá hết độ lớn.

Có nhiều dân nghiện chỉ ưa thứ thuốc màu rất nhạt. Muốn chiều theo ý thích của những ông nghiện này người ta phải dùng một cách riêng. Họ cũng trên khoảng đất giống thuốc những tấn mần mông. Qua màn mỏng, ánh mặt trời dù gay gắt đến đâu cũng thành một thứ ánh sáng rất dịu. Ngày đầu người ta chỉ ngắt bốn lá dưới cùng, ba bốn ngày sau, ngắt độ năm sáu lá giữa, rồi cách ba bốn ngày sau nữa người ta mới ngắt nốt những lá còn lại. Họ đem phơi từng đôi lá một trên những sào bắc ngang trong những khu nhà riêng.

Muốn có những lá xi-gà mần mần thì họ không phải căng vải trên khoảng đất giống thuốc lá, họ để cho những cây tự do tắm ánh nắng mặt trời. Thứ thuốc này, họ không ngắt từng lá mà cắt từng đoạn thân cây, lựa thế nào cho mỗi đoạn thân cây chỉ có hai chiếc lá thôi. Họ đem phơi những lá thuốc cho đến khi khô và giữ gìn thế nào cho không bao giờ những lá dấn vào nhau và phải giữ cho thời tiết nơi phơi bao giờ cũng hợp với lá thuốc.

Cuối tháng năm, những lá thuốc mới ngả đều màu. Họ bắt đầu chia những lá ra từng hạng xấu, tốt đem bó thành từng bó. Thói thì thượng vàng hạ cám, có bó lá chỉ đáng giá độ mười đồng đô-la mà có bó giá gấp đến trăm lần.

Thuốc lá giống trong nhiều

miền trong đảo Cuba nhưng riêng chỉ có miền bắc là xuất sản được thứ thuốc hảo hạng vì đất ở đây rất hợp với giống cây này.

Những đất đồi tỉnh Pinar del Rio đều phủ một lớp đất ẩm dày đến một thước tây, màu nâu. Thuốc giống trên đất những đồi này là thứ thuốc ngon nhất thế giới. Vì thứ thuốc Vuelta Abajo (tên riêng tỉnh Pinar del Rio) rất được ưa chuộng, bán rất chạy, sức tiêu-thụ mạnh gấp mấy sức xuất-sản nên nhiều khi người ta lấy những thứ thuốc ở các miền khác cho mang cái tên « Vuelta Abajo » để bịp những dân nghiện không sành.

Những bó lá đem xếp từng đống trong những gian nhà bằng gạch hay bằng đá, rất ít ánh sáng mặt trời lọt vào và thời tiết không bao giờ được

Sách Mới

KỂ SI TÌNH

Tiêu-thuyết của LÊ-VĂN-TRƯỜNG
Những ai chưa hiểu tình là lụy, yêu là giết, những ai đương khóe thâm trong bóng tối, những ai đã để hạnh phúc bay qua hay không gì nổi, đều cần phải đọc KỂ SI TÌNH. Ở đây các bạn sẽ thấy lòng mình phơi rỏ trên trang giấy. Giá 0,75

NÀNG

Tiêu thuyết của LAN-KHAI
Ấy là một cuốn tiểu thuyết mà tác giả đã viết trong bốn năm ròng. Nàng là sự mô tả một hồn suốt đời noi theo một lý tưởng chẳng thể thực hiện trong trần thế, một lý tưởng quá cao đẹp hầu thành một sự không thể có nữa. Văn viết theo một thể rất mới lạ và say sưa ly kỳ. Giá 0,60

Hai cuốn đều do Hương - Sơn 97, hàng Bông Hanoi, xuất bản

lên hay xuống chênh lệch nhau quá sáu độ. Như thế là thuốc mới chín đều và vị thuốc mới ngon

Những lá thuốc đã chín, người ta đem đến nhà máy, rải ra tưới nước nhẹ-nhẹ và rất đều tay rồi đem xếp lá họ lên lá kia thành chồng. Những lá phơi ẩm thành mềm, lúc cuốn hay gấp mới dễ làm không rách. Những lá thuốc dùng để nhồi trong điếu xi-gà đều chọn riêng ra, không để lẫn với những lá dùng để quấn ở ngoài. Trước khi đem cho vào máy thái, người ta phải tuốt hết những gân lá. Công việc này phải làm bằng tay vì có lá to là nhỏ không đều nhau. Những

lá tuốt gân rồi còn phải nằm đấy hàng năm sáu tuần lễ để cho những nhà chuyên-môn xem xét. Những lá dùng để cuốn ở ngoài đều cắt theo một khuôn khổ đều nhau rồi đem phân phát cho những người thợ chuyên môn cuốn thuốc. Khi-hậu ở Cuba hơi ẩm, những lá thuốc rất chậm khô, mềm mại, lúc cuốn không bị rách. Công việc này rất khó khăn ở những xứ khí hậu rét và khô: những lá thuốc khô rất mau thành ra ròn, lúc cuốn thường bị rách phải bỏ đi. Những thợ cuốn xi-gà ở Cuba là những thợ rất lành nghề vì đem so những điếu thuốc cuốn bằng tay và những điếu thuốc cuốn bằng máy thì người ta thấy những điếu thuốc cuốn bằng tay lại tròn-trặn hơn những điếu thuốc cuốn bằng máy.

Thuốc cuốn xong lại phải qua mắt những nhà chuyên-môn chọn lựa, chia ra từng hạng, đem xếp trong những

(Xem tiếp trang 38)

CÁC BÀ SANG TRỌNG KHEN

Phấn Murot

THƠM NHẸ NHUYỄN DỄ DỜI

Lâu phai, đứng ngang hàng các
hệu phấn danh tiếng ngoại quốc
Có thứ hương, trắng và da
ngươi. Bán khắp nơi. 1 hộp 1\$20

MUA SỞ DO:

Etablissements VẠN - HÓA
số 8 phố Hàng Ngang, Hanoi

Sắp vẽ rất nhiều :
7 Couleurs sans Danger

"ICLAN"

(Mont Rouge)

Thuốc vẽ cho học-sinh dùng rất
rẻ và tiện, thay cho bút chì
màu hiện rất đẹp và khan.
Có 7 màu đẹp vô song.

Mua buồn xin viết thư dành
trước lại Đại-lý độc quyền
TAM-ANH — 96 Bd Bonnal Haiphong — 61. 706

NÊN HÚT THUỐC LÁ BASTOS

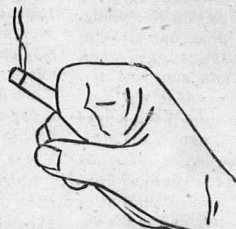
NGON
THƠM

MỖI GỎI 0\$10

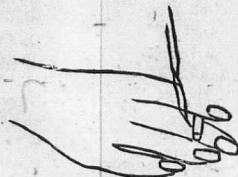
TRIẾT LÝ CỦA ĐIỀU THUỐC LÁ

— Các bạn có biết rằng điều thuốc lá là một tài-liệu để khảo xét tâm-lý và người ta chỉ trông cách của bạn cầm điều thuốc lá mà đọc hết được tâm tình sôi nổi hay trầm mặc của bạn.

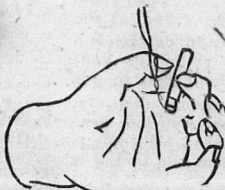
— Mỗi dáng điệu có thể lộ cáo được tư tưởng của bạn vì cái dáng điệu vật chất có thể là một dáng điệu tinh thần. Chỉ cần giảng rõ ra được mà thôi. Dưới đây xin hiển các bạn một cách vui vui, tôi đã chép được, để xem tư tưởng người hút thuốc lá.



Nếu các bạn có thói quen cầm thuốc lá trong nắm tay, bạn là một người cương quyết đầy nghị lực



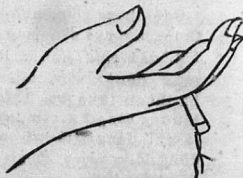
Nếu bạn kẹp điều thuốc lá bằng ngón tay giữa ngón tay trỏ và ngón tay giữa, bạn là người hay lo nghĩ, không nhất quyết một việc gì



Chẳng may cho bạn nếu bạn tay cầm thuốc lá để điều cháy quay vào lòng bàn tay, bạn sẽ hay bị lừa dối.



Nếu bạn để điều thuốc lá tẩu lửa ở trên môi, bạn là một người vô tình, chỉ việc theo số mệnh



Điều thuốc này ở trên tay người đàn bà biết quyết đoán việc mình làm.

Bạn phải cẩn thận, nếu bạn mới hút được một hai hơi đã quăng hay dúi điều thuốc lá đi, bạn là người nóng nảy thất thường



Cách hút thuốc thế này tỏ rõ là mới tập hút



Điều thuốc lá gài mang tai là của một người cẩn cơ, làm việc gì cũng suy nghĩ chín chắn



NG. ĐẠN TÂM

ĐÃ XUẤT BẢN:

Giặc Cờ đen

Sách dày 100 trang, khổ 12x19,
bìa hai màu — giá bán 0\$35

Cô Tư Hồng

dầy 240 trang, khổ 12x19, giá 0\$80

HỎI TẠI:

TRUNG - BẮC THY - XÃ

36, Boulevard Henri d'Orléans — Hanoi

Tâm - Nguyên Từ - Điền

của LÊ-VĂN-HOÈ

Tựa của Nguyễn-văn-Ngọc và Trần-trọng-Kim

Giá: 2p80

«...Ce n'a pas été de faire de son dictionnaire un trop grand éloge que de l'appeler « un bon instrument de travail »... A ceux qui nieraient les progrès réalisés dans la lexicographie annamite depuis le jour où Paulus Cua publiait son dictionnaire Bui-Nam Quốc-âm tự-vi (Saigon 1895-1896, 2 vol.) on pourrait opposer hardiment le nouvel ouvrage de M. Lê-văn-Hoè...»

Ứng-Hoè NGUYỄN-VĂN-TỔ

(Annam Nouveau n° 1075 - du 22-3-42)

Thư từ ngân phiếu đ. n M. LÊ-VĂN-HOÈ giám đốc

QUỐC - HỌC THU - XÃ

18 bis, Tiên - Tsin — Hanoi

KHI MỆT NHỎ: VÌ NGỒI LÁU
ĐI XÀ, THỨC ĐÊM, KÉM ĂN
MẤT HUỆYẾT

CỬU-LONG-HOÀN

Vỏ - đình - Dân

Tổng phát hành toàn xứ Bắc-kỳ
Ai Lao và miền bắc Trung-kỳ

Etablissements VẠN - HÓA

Có bán thuốc VẠN - BẢO
chữa bệnh liệt-dương. Thư
cho đàn ông và đàn bà khác nhau

ÔNG MỘT-KHOI

THANH-CHÂU

Hồi còn ở trường Bưởi, Lê-văn-Tự đã nổi tiếng là một anh « nghê ăn kiết ». Lê-văn-Tự mặt già các, quần cà lòn, áo the bạc, đi lò dò, bí mật. Hễ gặp ai có thuốc lá trên môi, anh ta sấn lại gần: « một khối nhé? một khối thôi! »

Người bạn rút thuốc ở miệng ra, đưa cho anh kéo một hơi. Nhưng phải biết cái hơi ấy, Lê-văn-Tự, lấy hết gần cổ ra mà kéo. Người bạn cau mặt nhìn dấu thuốc của mình chảy như cái nôi, và tự hện lần sau cách mặt anh chàng. Lê-văn-Tự đi tìm các bạn « nghê » giàu có khác. Lần này anh ta đổi câu nói cho có vẻ trào phúng hơn, để dễ xin hơn. Anh ta thường lảng vảng ở trước cửa các buồng vệ sinh để « lòm » các bạn của mình thường lên vào đấy đóng cửa hút giếu các ông giám thị. Lê-văn-Tự đứng ở ngoài réo thực to:

— Một hơi đấy!
Rồi anh ta tự dịch câu đó ra tiếng pháp: « Une vapueur s'il vous plait! ».
Người bạn đương hút lâu trong buồng vệ sinh bật lên cười phải mở cửa ra luôn, và dành cho anh mẫu cối cùng. Lê-văn-Tự nổi nghiệp liền, đóng cửa ngồi vào chỗ bạn vừa ra khỏi, để « lòm » nốt chút thuốc thừa đã vứt vì nước bọt.

Lê-văn-Tự bây giờ là một nhà buôn vào đực « có tiền » ở phố hàng Bò nhưng kể lại những « thủ đoạn » cũ của Lê-văn-Tự, anh em bạn lúc vui câu chuyện, vẫn nhắc đến các biệt hiệu « ông một-khoi » mà xưa kia họ đặt cho anh học trò « hát nặng ».

Lê-văn-Tự bây giờ có một tủ thuốc đủ các nhãn hiệu có danh trên thế giới. Thuốc giảo này khan v? Các bạn nhâm. Xin cứ đến nhà Lê-văn-Tự. Anh ta sẽ mở toang hai cánh tủ ra mà cho bạn xem từng giấy hộp sắt thuốc Ca-

mel, Lucky, Three Castle, Double Ace, Graven A Commander, Muratti's, Prince de Monaco... Nhưng, các bạn đừng đợi Lê-văn-Tự mở một hộp ra để mời mình một điếu, dù là một điếu. Lê-văn-Tự bây giờ chơi thuốc hộp, như người ta chơi cây cảnh, chơi cờ vua, chơi đồ chơi tem. Ở đời đã có người chịu khó bỏ cả ngày giờ sưu tầm cho được đủ các thứ rượu ngon cho vào tủ kính, để ngắm nghía những cái mảnh giấy xanh đỏ dán trên chai, thì lại sao Lê-văn-Tự lại không « chơi » thuốc lá?

Lê-văn-Tự nói bướng như vậy để rồi lấy ra thứ thuốc lá trước kia bán sáu xu một gói mời bạn hút, và thoát thảnh:

— Độ này tôi hút pipe.
Nếu bạn nhìn anh ta tỏ vẻ ngạc nhiên thì anh ta sẽ nói một cách nghiêm trang:

— Ngày tháng sẽ làm cho người ta quên được ai-tính, đi-tính làm cho người ta quên được tháng ngày tẻ ngắt. Nhưng cái tủ thuốc thì làm cho người ta quên được cái hai.

Bạn hãy ngồi nán lại một chút nữa. Lê-văn-Tự sẽ rút trong túi áo ra một cái pipe thực. Lê-văn-Tự sẽ đưa cái điếu ấy lên hai bên kề mũi mà kỷ co. Và anh ta sẽ giảng:

— Làm như thế này những chất dầu nhớt, do mồ hôi tạo ra trên mặt, sẽ-làm cho cái điếu bồng lên rất đẹp. Những cái điếu có « lên nước » như vậy, mới thực là điếu quý. Thế rồi Lê-văn-Tự, bất thình lình sẽ bật một cái nắp hộp hình dài và bẹt ra trước mũi người khách của mình mà giới thiệu:

— Đây là thuốc « Prince Albert », anh! ngồi mà xem: ngọt như một tiển. Cả Bắc-kỳ chỉ còn một hộp này.

Lê-văn-Tự nhồi thuốc vào lâu, không đánh rơi một sợi thuốc ra ngoài. Anh ta trịnh trọng quẹt một que diêm, hút một hơi tưởng là tặc thổ rồi lim dim hai mắt:

— Cái điếu bây giờ không thể rời tôi ra được nữa. Những lúc đi có công chuyện gì quan-hệ, là phải ngậm pipe ở miệng mới làm ăn ra trò được. Nếu không, người mới giáng ngay!

Lê-văn-Tự sẽ còn kể cho bạn nghe nhiều chuyện lạ lùng nữa, về cái điếu, nếu bạn còn chịu kho ngồi lâu. Anh ta sẽ dở cho bạn xem một cuốn « luận-lý của người hút thuốc lá », và những sách cổ kinh nổi về thú hút, nói về loại thảo-mộc có chất nicotine kia. Anh ta sẽ đọc tên tất cả những danh-sĩ Đông Tây đã từng nói về thuốc lá. Anh ta quả quyết rằng chính trong sách của Thạch-sĩ-Bia tiền sinh, cũng đã có nói đến một bà hoàng hậu tên là Mab ưa ngậm lâu như đàn ông. Và các bậc cao-lãng ở Ai-Cập xưa kia cũng « hưởng » nhìn hình khối thuốc tỏa ở miệng lâu của mình ra để đoán việc tương lai thiên-hạ. Anh ta còn bịa ra rằng họa-sĩ Hòa-lan Van Dongen nổi tiếng ở Ba-Lê là người ngậm lâu đẹp nhất kinh-dô, và hề lúc nào vẽ tranh không có lâu là ông không làm việc được:

Lê-văn-Tự vừa kể chuyện vừa hút từng hơi nhỏ một rất đều, vì anh ta bảo chỉ có những kẻ « hút xoàng » mới để tất cái môi thuốc ở cửa miệng, bởi một môi thuốc đã phải chạm đi chạm lại hai ba lần, là môi thuốc vô giá trị.

Những lúc Lê-văn-Tự nói như vậy với bạn tặc là những lúc anh ta cao-hùng nhất. Anh ta làm như bạn cũng là một người hút lâu thực thụ rồi. Anh ta sẽ giục bạn đừng nên châm thuốc bằng bật lửa, vì làm thế miệng lâu sẽ « vẹo » đi, hay cháy. Châm thuốc bằng quẹt diêm bao giờ điếu thuốc cũng ngon. Mà kỷ nhất là dùng có cho nước miếng vào cán lâu, như thuốc sẽ có thể chảy vào cổ họng mình làm cho hao phổi. Lê-văn-Tự cũng không quên dặn bạn cách giữ cái lâu của mình cho chu đáo. Anh ta sẽ thực-hành ngay cho bạn hiểu rằng một kẻ hút lâu biết tự trọng bao giờ cũng phải có một cái cạo cao thuốc đựng trong lâu thuốc. Cái cạo đó phải dùng sắc qu, để khỏi làm « tổn thương » lông râu. Và khi đã hút xong, đã cạo xong, thì nên để nhẹ nhàng cái lâu của mình vào một cái bao da chớ nó người đi một chút, rồi hãy nhồi thuốc mới.

Rồi cuối cùng, khi Lê-văn-Tự biết rằng người nghe chuyện mình đã phục mình sát đất anh ta mới dạn thêm một câu nữa cho người ta sợ, và dùng có bắt chước mình:

— Tuy vậy, việc hút lâu thực là khó quá. Những người phải cần lâu cái lâu cho ra hình giáng, ra trò cái lâu, cái lâu còn phải làm



bằng gỗ tốt, và tùy từng xứ làm ra lâu, nhưng cái lâu lại còn phải hợp với khuôn mặt từng người. Cái lâu phải là một người đầy tớ trung-thành, một người bạn theo mình như bóng theo hình, và làm to rõ được cái cá-tính của mình ở nơi công-chánh. Điếu thuốc chạm lên, mình không thấy hơi quanh nữa, khi mình ở nơi vắng vẻ. Mình sẽ to lớn, và có thể kiêu ngạo cùng bạn đấy!

Một người bạn nói nhỏ với tôi:
— Lê-văn-Tự không phải là một tay hút lâu. Anh ta làm ra thế, chỉ vì thuốc lá bây giờ thì đắt, mà những bạn bè đến chơi nhà, lại cứ hút của anh những điếu thuốc là « ăng-lê » khó sưu tầm, và đắt như vàng. Một lần, có người khách không b? điếu ngồi chơi rất lâu với Lê-văn-Tự hút của anh mất nửa hộp « Three cas le magnum ». Lúc ra về liền được nghe anh ta nói một câu thực là chua chát:
— Thi giờ đi chúng qu! Bạc moi ngồi hút với tôi có một điếu thuốc, thế mà đã chiều rồi. Một đợt khói biến trong không khí. Đời người ta là như thế đó.

Hôm đó Lê-văn-Tự cau nhất đời. Nhưng cũng may anh ta không nói: « Tiền » người tu là như thế đó.

THANH-CHÂU

AI CỎ BẢO GRINGOIRE, VU, VOILA CỬ P

Muốn mua báo GRINGOIRE, VU, VOILA cũ, trước năm 1940-1941. Viết thư hay đến M. Luyén 36, Henri d'Orléans sáng từ 9 đến 11, chiều từ 3 đến 6 giờ.



NÓI BÊN THUỐC LÁ TA
KHÔNG THỀ KHÔNG
NHẮC ĐẾN CÁI «QUỐC
TÚY» CỦA NHÀ MINH

THUỐC LÃO MỘT THỨ THUỐC HÚT mà có người đã vì với

Một số đồng bạn trẻ theo học mới bị lôi cuốn theo cái văn-minh vôi-chất, đối với hết thấy những cái cũ, đều cho là bủ lậu, muốn bỏ cả đi cho rồi. Vì vậy, thuốc lão và tục hút thuốc lá, cũng bị một số người coi là bủ lậu, có kẻ lại chế diễu những ai còn ham dùng thuốc ấy và cho tục hút thuốc lá là một cách ăn ở của dân tộc già-mà còn sót lại.

Đối với quan-niệm của hạng người nói trên này chúng tôi không cần phải đính chính vì không thuộc vào phạm-vi bài này. Ở đây, chúng tôi chỉ xin cùng các bạn mua vui về câu chuyện thuốc lá, vì đối với lịch-sử và phong-tục của dân-tộc mình, tự nó cũng có một giá-trị đáng để chúng ta nghiên-cứu.

Làm sao lại gọi là thuốc lão?

Cứ cái tên gọi của nó, cũng đủ rõ cái lai-nguyên của nó là từ nước Lào lưu hành vào nước ta.

Nhưng lưu hành vào thời-đại nào, trong các chính-sách không thấy đâu nói đến. Cứ theo giả-sử thì dân vào cuối thế-kỷ thứ mười hai.

Vua Anh-tôn nhà Trần, sau khi đã chiến thắng được quân Mông-cổ, muốn đem cái dư-oi ấy thu-phục các nước láng giềng. Nhân lúc ấy nước Ai-lao — trong thời kỳ nước ta mới lo chống chọi

với quân Nguyên, không dễ ý đến — sinh lòng khinh nhờn, bỗ lễ công hiến phương vật, lại ngăn cấm người Nam không cho đi lại làm ăn ở các nơi thuộc biên cảnh phía bắc nước ấy, vua Anh-tôn liền cử đại-tướng Phạm-ngũ-Lão, thống suất đại quân hơn năm ngàn người sang hỏi tội. Trận tiền công ấy được hoàn toàn thắng lợi, vua Lỗ lại phải thần-phục và tiến cống như xưa. Phạm tướng quân chẳng những lập được chiến công oanh-liệt, thu được nhiều tài bảo, đem về, trong chỗ vô-tình lại tìm ra được một thứ cây lá nứa, tức là cây thuốc lá.

Nguyên nước Lào, là một nơi toàn rừng đậm núi cao, nên sự tiến quân rất là khó-nhọc, nhiều hóm quân lính phải leo trèo chui rúc những đoạn đường hiểm hóc gập ghềnh, và đi suốt đêm, vì ít nơi có làng xóm nhà cửa để nghỉ lại. Đối với sự khó nhọc của bộ-hạ, Phạm tướng-quân thương xót sờ sờ về, trong những lúc ấy, ngài nhận thấy một điều đáng lấy làm lạ, là nhiều toán quân đang bận thân mệt nhọc, họ lấy ra một thứ lá khô vò lại, bỏ vào cái lỗ nhỏ giữa cái ống bằng tre trong có nước, châm lửa hút lấy khói, sau khi đã thử những khói thừa ra, ai nấy đều ra vẻ say sưa, nhưng chỉ chốc lát rồi đều thấy có vẻ tỉnh táo, khoan-khoái, như quên hết sự vất vả nhọc-nhàn,

Sâm quế bồ lao

đã chạy leo trèo nhanh-nhẹn lắm. Ngài liền đến gần từng bọn hỏi rõ sự tình. Họ đều nói thấy thỏ đàn hút cũng bắt chước, lại được thỏ đàn cho hàng cuộn lá và những cái ống điều bằng đất hay bằng tre, khi nào hút cho nước vào vừa có tiếng kêu và khói nóng. Vì thấy không hại gì lại giúp cho tinh-thần được khoan khoái, nên quân lính đua nhau mang theo để dùng. Phạm tướng-quân liền sai lấy một nắm lá khô ấy giao cho mấy mưu-sĩ dưới trướng xét lại kỹ càng, thấy quả không có chất độc, ngài truyền lệnh cho bộ-hạ được dùng từ-đó. Khi thắng trận khải-hoan, ngài có đem một ít cây và lá khô về triều, tâu trình việc quân lính đã dùng như thế nào. Từ đó, thứ cây lá không dần dần xuất hiện ở dân gian ta, người ta gọi là cây thuốc lá.

Còn một thuyết nữa

Đó là một thuyết, còn một thuyết nữa cũng do giả sử để chép. Đời vua Huyền-tôn nhà Lê, vào đời giữa thế-kỷ mười sáu, trong các công-phẩm của Ai-lao, có một thứ lá khô, tức là thuốc lá, theo đó lại có cả những cái ống điều làm bằng thân cây, có cắm cái

nỏ, dùng để hút thuốc ấy. Vì thấy hút khói vào say sưa choáng váng, triều thần nghĩ là trong lá ấy có chất độc, người Ai-lao có ý ngấm hại gì chăng, tâu vua giả lại không nhận, bắt buộc phải tìm một phương vật quý giá khác thay vào. Lại xin hạ lệnh cấm dân gian không ai được dùng nữa. Vì lúc ấy trong nước đã nhiều nơi giồng và nhiều người hút thuốc lá rồi. Lệnh trên tuy nghiêm, nhưng dân dưới đã dùng quen rồi, nhiều người lại hút lâu thành nghiện bỏ đi nhờ lắm, nên dù không dám công-nhiên phạm cấm, nhưng vẫn dùng hút ngầm chôn, nếu là điều bắt thì chôn dưới xuống đất, chỉ để hở cái nỏ tra thuốc và cái lỗ cắm xe, lúc nào thêm thì hút, hút xong lại phủ đất kín lên; còn lá điều cây thì bỏ xuống hồ sâu, lúc dùng lại lấy lên. Vì thuốc lá có chất làm cho người ta không dùng thì nhớ, nên bấy giờ có tên gọi là «trương tư thảo» và có câu ca dao là cái tình trạng dân gian hút vụng thuốc lá:

Nhớ ai như nhớ thuốc lá,
Đã chôn điều xuống đất đào
điều lên.

Đến đời vua Thuận-tôn, vì xét ra thứ thuốc hút ấy không có chất quá độc làm hại trí khôn và sức khỏe của người ta, lệnh cấm ấy mới bỏ đi, và lại cho dân gian được giồng và bán thuốc lá tự-đó.

Hai bài thơ thuốc lá

Trong hai thuyết ấy, về thuyết trên có lẽ đáng hơn, vì chắc chắn là có từ đời Trần, nên đến đời Thánh-tôn nhà Lê (thế-kỷ mười bốn) mới có hai bài thơ ngụ chế, vịnh cái điều hút thuốc lá như sau này:

Bài thứ nhất:

Đã nên danh giá nhất trên đời
Kể dặc người nằng khắp mọi
nơi
Đầu mũ lưng đai ngồi chỉnh
chện
Lòng sông dạ bề tiết xa khơi
Tiếng kêu rỏ sầm lừng vang
đất
Hơi thở tuôn mây rẽ ngắt giờ
Mộ: trên ra oai trong nước
lặng
Hải năm khói lạng bắc chim
hơi.

Bài thứ hai:

Vốn ở lâu dài đã bấy nay
Khi lên để khiến thế gian say
Lưng in chỉnh-trực mười phân
thăng
Dạ vẫn hư-linh một tiết ngay
Động sóng tuôn mây khi chán
miệng
Nghe nghiêng gò lạch đất thổi
buồng tay

Chầy hội chùa Hương

Chùa Hương-Tích gần xa chảy hội,
Giết bao người mong lối cảnh tiên,
An chay niệm mộng cửa thiền,
Hương Dương mang tuổi lửa phien
từ đây,
Phật thường những ra tay tế độ,
Mư ớc Cam-Lô (1) sẵn có từ lâu!!!
Chỗ theo phương pháp nhiệm
nã!

HOA KÝ RƯỢU CHỒI phải cầu đầu xa,
Khi sinh nư vừa soa, vừa bớp,
-Huyết lưu thông, gân cốt giãn giãn,
Chèo non, vượt suối nhọc nhằn,
Dùng qua quả thấy tinh thần thanh
thời!

Cảm công đức Như Lai truyền bá,
Chép và lời tuyên cáo quốc dân,
HOA KÝ RƯỢU CHỒI nên cần,
Thuốc hay như tiếng xa gần ngợi
khen.

HUYỀN-NHƯNG HÒA THƯỢNG
kinh bạch

(1) Nước Cam-Lô là nước (chủ) Hoa-Kỳ ngày nay.

Dưới từ lực già trên đến đời
Ai chẳng quen hơi mền dặc
này.
Trở lên trên nói về lịch sử,
còn về phong-tục, trong các
sự giao-lễ và sinh hoạt của
người mình hàng ngày, thuốc
lá cũng có một phần quan
hệ mật thiết. Thực vậy, tục
ngủ thường nói: «Điều thuốc
miếng đầu là đầu câu chuyện».
Người mình những khi cùng
nhau giao thiệp, bắt cứ là câu
chuyện gì người ta thường
phải mượn điều thuốc hay
miếng đầu để mở màn cho
câu chuyện muốn nói và nhờ
đó câu chuyện trở nên đậm
thắm mặn mà. Cứ coi những
khi người ta tỏ tình thân thiết
mới ai vào chơi nhà thường
nói: «vào xơi thuốc» cũng
như uống nước và ăn đầu,
đủ biết thuốc lá đã góp phần
vào cái mĩ-tục tro g sự
giao-lễ của người mình từ
xưa rồi vậy. Còn sự sinh hoạt
dù nó không phải là vật có
thể nuôi sống người, nhưng
chính nó đã làm cho sự sống
buồn tẻ khó khăn của người
ta thêm ý vị. Theo câu phong
dào: «Giàu thì sâm quế/bồ lao,
nghèo thì đánh điều thuốc lá
cầm hơi», đủ thấy sự sống về
tinh thần của người ta, thuốc
lá cũng có phần bổ ích mà
lại đủ tốt hơn thuốc lá và
không hại như thuốc phiện
vậy.

Mỗi dân tộc có một phong-
tục riêng, việc hút thuốc lá
trực là đặc điểm của tục cổ
ơn truyền lại, nó chẳng có
nhiệm cái bài nguy hiểm sâu
cay gì như những cái bả vật
chất mà những kẻ vong bản
vì quá ham đã chước lại, nữa
là tự nó cũng có giá trị về
lịch sử và phong-tục, thiết
trường chúng ta cũng chẳng
nên công kích hay bài trừ.

BẮT-ÁC

**NHỮNG CHUYỆN VUI TRONG CẢI
THÚ HÚT THUỐC LÃO VÀ THUỐC LÁ**

CẢI ĐIỀU CỦA CHÚA TRINH VÀ NHỮNG

Thuốc lá và thuốc
lão, đều là những
giai phẩm giúp
thêm nhả - thú
trong sự giao - tế
của các hạng người
trong xã - hội,

MÀU XÌ GÀ CỦA LÝ-HỒNG-CHƯƠNG

lại là những môn tiền khiển
cho những người thích dùng
trong những lúc giải buồn hay
mua vui. Vì vậy, từ xưa hai
giai phẩm ấy đã sản sinh
nhiều câu truyện vui thú vị.

Chúa Trinh-Sâm ném cái điều «Nhị long tranh châu» vào Khê-trung-hầu

Trinh-Sâm hút thuốc lão
đã thành nghiện. Thứ thuốc
của Trinh-Sâm hút là một thứ
thuốc tiên. Thuốc này do mấy
làng ở Yên-tử chọn đất, chọn
giống để giống. Các việc hái
lá, thái phơ thành thuốc phải
làm cẩn thận, mà đến mùa
nội-phủ phải quan về tận nơi
xem xét và chọn lọc kỹ càng
mới tiến dùng. Sâm thích
dùng lắm, và dùng luôn. Một
tên nổi dâm đứng hầu bên
cạnh, chỉ có việc thông điều,
dặt thuốc và chăm đom luôn
tay. Nhất là khi Sâm nghĩ ngợi
hay tức giận sự gì, thì xe diều
cứ ngậm luôn, ở miệng, kéo
het hơi này, lại kéo luôn hơi
khác.

Khéo đon cái tính thị hiếu
của Sâm, các ngài muốn x-
phụ hay mua cầu gì thì bần
di tìm những thứ điều rút đẹp

để dâng. Vì vậy số điều tiến
ở trong nội-phủ kể có hàng
trăm, nhưng Sâm thích nhất
là quí nhất có cái điều sử
«nhị-long tranh châu» của
một người khách Quảng-dông.
Người khách ấy vì muốn mua
cầu một việc có phần
khó khăn. Có người xui người
khách ấy tìm được một cái
điều rõ đẹp đem vào dâng
chúa. Người khách trở về
nước, thuê thợ làm được cái
điều ấy đem sang, nhờ người
dẫn tiến, quả nhiên xong việc.

Tục truyền cái điều ấy chỉ
to hơn cái nắm tay người lớn,
nhưng nước men rất đẹp, hai
con rồng uốn mình quanh
sườn điều, mỗi con mỗi bên,
đến chỗ có viên ngọc tức là
miệng điều đều nghènh cổ
lên trông có vẻ linh động như
cùng vờn lấy viên ngọc châu
vậy. Điều đã đẹp, khi hút lại
có tiếng kêu nghe đồn đã díp
dàng, những tiếng «tách,
tách, tách...» lúc nhứt lúc
khoan như tiếng phách của
con bát. Bởi có những cái
dáng quí ấy, nên Sâm coi như
một thứ kỳ bảo ngoài tên
nội giám châu hầu đóm
điều, lại cắt một tên nội

giám có tính cần
đề trông nom.

Giữ gìn như thế,
ngờ đâu cái điều
lại xuy bị tan tành
vị tay Sâm, nếu
không có viên
thiến sai đã nhanh tay đón
bắt được.

Xây ra có việc ấy, cũng do
một sự nội-biến trong gia-đình
của Trinh-Sâm. Nguyên Trinh
Sâm đã có con cả là Trinh-
Khải do Dương-phi sinh ra
lập làm thế-tử. Sau Sâm vì
quá say mê Đặng Tuyên-phi,
trước Trinh-Khải làm con thứ,
lập Trinh-Cán là con Tuyên-
phi làm thế-tử. Bị truất ngôi,
Khải đem lòng thù oán mẹ
con Tuyên-phi. Nhân dịp
Trinh-Sâm đau nặng, Khải
cùng mấy vị đại-thần vây cách
bàn định đem quân vây phủ
chúa, bắt giết mẹ con và đồ
dâng Tuyên-phi. Không ngờ,
âm-mưu bại lộ, Trinh-Sâm
căm giận quá, một mặt giam
cấm Trinh-Khải, một mặt cho
đổi mấy vị đại-thần đồng mưu
vào hồi tội, trong đó có Khê-
trung-Hầu là một vị quốc-
thích. Trong khi Sâm vận hội
sự tình, chẳng rõ Khê-trung-
Hầu đáp lại thế nào. Sâm căm
giận, chẳng kịp nghĩ đến của
quí, liền cầm ngay cái điều sử
ấy định ném vào mặt Khê-
trung-hầu. Nhưng lành mát
Khê-trung-hầu đã minh tránh
được, thì cũng vừa may một

viên Thiến-sai đứng ngay
bên cạnh đó, nhanh nhẹn giơ
hai tay đón được chiếc điều,
rồi rón rén bưng lại quí dâng.
Sâm mừng quá, người ngay
cơn giận, ban khen:

— Nhà người nhanh thực,
giỏi thực, nếu không chiếc
điều quí giá của ta đã tan
tành rồi còn đâu. Rồi đây ta
sẽ trọng thưởng.

Kết cục việc ấy, Khê-trung-
hầu không bị hành hình,
nhưng bị bách uống thuốc
độc mà chết. Còn viên Thiến-
sai cùng một lượt với số đồng
người đều được thăng chức,
nhưng không phải là do cái
công đã cáo giác cuộc khởi
loạn, mà chỉ là cái công đã
bảo toàn cái điều «nhị long
tranh châu».

Lý-hồng-Chương hút mỗi ngày hơn trăm bạc «xi-gà» thượng hảo hạng

Nói đến Lý-hồng-Chương
chắc các bạn đều biết là một
nhân vật ngoại-giao trọng yếu
ở Trung-quốc về hồi cuối nhà
Mãn-Thanh. Giữa lúc Trung-
quốc thế-lực đang hèn kém
lại phải giao-thiệp với bao
nước mạnh, lấy tư cách là
ngoại-vụ đại-thần, một mình
Lý phải đương đầu giao-thiệp
hết kỳ điều-ước với nước

này lại ký điều ước với nước
khác, theo với trách-nhiệm
và địa-vị của Lý cũng trở nên
quan-trọng và cao-quí lắm,
trong thời-kỳ ấy Lý đã lừng
danh khắp hoàn-cầu.

Nhưng Lý được lừng danh,
không phải là ở tài ngoại-
giao, chỉ là ở sự hào-hoa xa-
xỉ. Trong một bữa tiệc đãi các
nhà ngoại-giao các nước,
rằng một món lợn quay. Lý
đã chẳng quên tẩm kem, tẩm
nhà bếp giỏi, làm đủ cách
ngon lành tinh khéo, các
người dự tiệc đều phải khen
la mơn ngon lạ, gọi món ăn
ấy bằng cái tên đặc-biệt là
«món Lý-hồng-Chương».

Chẳng những sự thù tiếp
tân-khách, đến cách ăn dùng
riêng hàng ngày, thứ gì Lý
cũng cần lấy rất tinh khéo.
Chỉ một thứ xi-gà, mỗi ngày
Lý cũng dùng tốn hơn trăm
đồng rưỡi.

Thứ xi-gà của Lý dùng, do
chuyên mua một thứ thượng

hảo hạng của một công-ti Mỹ
chế ra. Mỗi điệu giá chừng
mười đồng bạc. Lý hút luôn,
không lúc nào nghỉ, mà mỗi
điều chỉ hút độ hai phần ba,
lại bỏ đi dùng điều khác. Một
tên lính hầu chỉ nhứt những
màu xi-gà thừa hàng ngày của
Lý tích lại có mấy tháng, đem
ché thành những điều thuốc
cuốn nhỏ, cũng bán được
một món tiền to. Thấy sự hào
xa của Lý, có người đã bình-
phẩm bằng hai câu thơ:

李相一天烟草
Lý tướng nhất thiên yên thảo

足供万户半年
Túc cung bách hộ bán niên
糧

Nghĩa là:
Lý-tướng một ngày tiền thuốc
lá,

Đủ cho nhà khó nửa năm
lương.
SỞ BẢO

MUÔN CÓ HÀM RĂNG ĐẸP
ta hãy
đánh răng bằng
Savon
DENTIFRICE
KOL
Dépôt Général pour l'Indochine
323, RUE DES MARINS, CHOLON



XƯA NAY BỊ NHIỀU, VÌ:

Ăn no vội tẩm ngủ
thường!!!
Cơm no vội đã lên giường
ngủ ngay!
Dục tình đương lúc no
say!
Phòng-tích bệnh ấy, xưa
nay bị nhiều!!!

Bao to 12 grs. 0\$55
Bao bé 6 grs. 0\$0, 80

AGENCES:

Ets TŨ-SŨN à Phanrang
Ets TŨNSONCO 146, Espagne - Saigon
M. LÊ-NGỌC-CHẨN, Rue Saliceti VINHLONG
(Cần dùng người làm Tổng phát-hành Bắc-kỳ)

TỪ HANOI ĐẾN LA COURTINE

NHỮNG BỨC THƯ CỦA NAM-LIÊN ĐO
PHẠM-DUY-KHIÊM SƯU-TẬP VÀ XUẤT BẢN

Nam Liên, một thanh-niên tri thức, sang lòng hình bên Pháp, chẳng may thất tích của những cuộc giao-chiến trên bờ sông Loire hồi tháng juin năm 1940.

Trong khi Nam-Liên nhập ngũ ở Carcassonne, rồi vào học lớp sĩ quan ở Sète, và ở La Courtine, Nam-Liên có viết nhiều bức thư gửi cho chúng bạn Pháp Nam ở Đông-dương hay ở Pháp, trong đó Nam-Liên kể lại cuộc đời mới mẻ và tâm sự của mình.

Thạc-sĩ Phạm duy-Khiêm cũng là một thanh-niên tri thức như Nam-Liên tình nguyện đầu quân sang Pháp, chỉ khác Nam-Liên là nay được binh an vô sự trở lại nước nhà, có cái may mắn quen biết Nam-Liên, hơn nữa, lại sưu tập được những di thư của Nam-Liên đem in thành sách, theo đúng nguyên văn. « Không đời một dòng, không thêm một chữ. Nhờ thế, chúng ta được biết một chiến-sĩ Việt-Nam đã làm về vang cho giống nòi.

« De Hanoi à La Courtine », ra đời đã làm cho hầu hết mọi người nhất là các bạn thanh-niên tri thức đều chú ý, vì tính hiếu kỳ, muốn được biết ai là Nam-Liên. Tuy trong bài tựa, tác-giả đã nói rõ Nam-Liên chỉ là Nam-Liên, nhưng người ta cũng vẫn mang một mặt ngờ, ngờ Thạc-sĩ họ Phạm chính là Nam Liên vậy!

Tuy nhiên, một lòng ấy, dù sao, cũng chỉ là thừa. Ta chỉ nên xét cái chỗ một thanh-niên tri thức đã tự bỏ bầy thân-thể và ý-chí, lại do một bạn thanh-niên tri thức đem điều dưỡng, rồi ta kính-cần đọc những bức di thư do những tiếng lòng đã thoát ra đó, nhận rõ cái cao-thượng của một bạn trẻ đã sống

được một đoạn đời đầy ý-nghĩa vì công-đạo mà hi-sinh. Sau nữa lấy là « cổ danh tri nghĩa » ta lại nhận ra Nam-Liên đã tự đặt mình vào khuôn khổ người quân tử, một người trong cái phạm vi giáo-lý của Khổng-phu tử và Tô-Cách lập-đề, hai vị thánh triết đông tây đã vạch sẵn trong cái kinh chuyện hay trong Ngũ lục.

« Kiến nghĩa, bất vi, vô dũng dã! » Nam Liên tình-nguyên tông chính, phải chăng cũng vi lý ấy? Trong một bức thư gửi cho một người bạn Nam ở Đông-dương, Nam-Liên giải nghĩa tại sao chàng lại có cái ý-nghĩ hi-sinh ấy. Không phải chỉ để giữ cái nợ tinh-thần mà thôi, nhưng lại vì người quân-tử thấy cái nghĩa nên làm thì làm đó thôi! « Quand la maison du voisin brûle, même si ce voisin ne vous aimait point, on ne lui dit pas: « Je vais vous apporter un seau d'eau. Que me donnerez vous en échange? » « Khi nhà láng giềng bị c. cháy, dân người ấy chẳng yêu ta đến nhà, chẳng hề ta lại bảo nhau: Tôi sẽ đem cho ông thùng nước. Nhưng rồi ông sẽ lấy gì trả ơn tôi? » (1)

Với lòng nghĩa-hiệp ấy, Nam Liên lại muốn biết mình có kiến gan, quả quyết và can đảm đến đâu. « Commencer le métier militaire à mon âge, on pleine guerre. Je veux savoir si je peux tout endurer, résister jusqu'au bout. Et aussi voir si la carcasse tremble. » « Đã đến tuổi lớn, ngay giữa cuộc chiến tranh, mà mới nhập ngũ! Nhưng tôi muốn xem tôi có đủ sức trải được mọi nỗi khó khăn, và bền chí đến cùng không. Và lại để xem xác thịt có run rẩy nhất nhát hay không. »

Bình-sinh Nam-Liên chỉ trông cậy ở sức mình không chịu nhờ

ở người: Việc nên làm thì làm, dù khó đến mấy, cũng nhất quyết làm cho được mọi nhẽ. Khi Nam Liên đổ xong bằng Tú Tài tây, tuy thầy thuốc khuyên Nam-Liên dừng thì vào học trường Cao đẳng sư phạm, viện lẽ rằng sức Nam-Liên chẳng được sung túc cho lắm, Nam-Liên từ chối: mắt khóc nhưng vẫn theo đuổi mục-đích cho đến nơi đến chốn.

Lại khi Nam-Liên đến Sète vào học học lớp sĩ quan, Nam-Liên viết thư cho một người Pháp ở Đông-dương muốn yêu cầu cho Nam-Liên vào học lớp ấy, nhưng không nói rằng mới có nghị-định cho dân thuộc-địa cũng được vào học. « Vous avez trop fait. Il ne le fallait pas. Comprenez-moi. Je ne peux pas rencontrer d'obstacle, je ne peux pas avoir à souffrir d'une difficulté quelconque. Ce que je me propose est au-delà de toute contingence. Que je sois soldat ou officier, peu importe! Dans une affaire où il s'agit de millions on ne discute pas sur dix sous. »

« Ông chu đáo với tôi quá thể. Giả ông đứng làm thế thì hơn. Xin ông hiểu cho tôi. Đối với tôi, còn gì là trở ngại, còn gì là khó khăn đáng sợ. Mục-đích của tôi ra ngoài một sự ngãu nhiên. Dù tôi làm lính hay đồng sĩ-quan có lẽ chỉ cần vậy. Trong một việc hàng triệu, ai lại có kẻ về mấy đồng xu. »

Việc Nam-Liên làm là một việc lỗi lạc phi thường mà Nam-Liên coi là một việc dĩ nhiên không đáng nói đến. Trong một bức thư gửi cho một người bạn Nam ở Đông-dương, Nam-Liên bảo bạn: « Pourqu'il prends-tu la peine de me défendre? Je n'ai rien dit, moi. Pourquoi chercher à excuser ce qui se passe d'explication? Laisse-les. Quand il y

a péril, un homme se lève, rien de plus naturel. Pourquoi lui demander des raisons? C'est plutôt à ceux qui restent à fournir les raisons qu'ils auraient pour s'abstenir. » « Sao anh chịu khó bênh vực tôi như thế? Anh xem tôi có nói gì đâu. Ai lại rườm rà biện giải cho một việc không cần phải thuyết minh bao giờ? Anh cứ mặc họ, muốn nói gì thì nói. Lúc hiểm nguy, bỗng có một người vùng dậy ra đi cấp cứu, còn gì tự nhiên hơn nữa. Có gì lại cần vắn vãi bồng, thì ta nhận ra rằng chàng thực là người giàu lòng ái-mỹ vậy. Trong vài bức thư khác, chàng lại tỏ ra là một người rất nặng tình với chữ hiếu nữa. Vì việc nghĩa phải lia bỏ quê hương sang nơi đất khách nhưng lòng chàng vẫn ở nhà. Trong cuộc đời cung kiếm của chàng, hình ảnh mẹ già vẫn thường qua lại.

Khi ở Sète, viết cho X... nói về đời quân ngũ của mình, Nam Liên kể-luận bằng câu triết-lý này: « Jamais je n'ai été plus tranquille, jamais aussi serein. Songez à cette radieuse victoire sur soi qu'est le renoncement, l'abandon totale. Quoi qu'il puisse m'arriver, tout m'est indifférent, dès maintenant. Avant, je pouvais encore croire que j'étais lâche. Le sentiment qu'on a de sa propre force ne suffit pas, la conscience de son caractère ne suffit pas. Il faut les avoir mis à l'épreuve. Si la guerre cesse dans un mois, j'aurai su que j'ai été prêt. » « Chưa bao giờ lòng tôi thấy thư thái, bình tĩnh như bây giờ. Xã kỷ vong thân, mình lại thắng mình, còn cuộc đắc thắng ấy nữa? Đó mới là một cuộc thoát ly hoàn-toàn!

Ngày bấy giờ, đã xảy ra cho tôi một điều, tôi đều có thể tưởng trước kia, tôi còn có thể tưởng mình sẽ nhất, vì theo ý tôi, biết mình cương nghị chưa đủ, biết mình chỉ khi chưa đủ, lại phải đem chí-khi, đem cương-nghị ra thực-hành nữa kia. Nếu trong một tháng nữa hết chiến tranh thì tôi cũng được biết rằng mình đã được hoàn bị. »

Ở Sète, đến La Courtine ngày 19 Mai 1940, Nam-Liên viết cho người bạn Nam ở Đông-dương « Déjà, je puis te dire que si je reviens, je serai un autre homme. » « Ngay từ bây giờ, tôi có thể nói với anh rằng, nếu tôi được trở lại nước nhà, tôi sẽ là

một người khác rồi. » Thì ra, lúc ấy, Nam-Liên thấy chàng đã đạt tới mục-đích tu thân của chàng.

Ta tưởng tưởng rằng Nam-Liên mãi miết về đạo tu thân mà lòng khác khổ, khó rạo đầu. Đọc bức thư gửi ở Sète cho bà X... ở Paris tháng Février trong ấy Nam-Liên tả cảnh nơi Saint Clair hay bức thư ngày 5 Juin viết ở La Courtine cũng cho bà X... trong ấy chàng tỏ ra rằng chàng chẳng vi chiến-tranh mà quên thú cày, chim kêu vượn hót lúc trời về bóng, thì ta nhận ra rằng chàng thực là người giàu lòng ái-mỹ vậy. Trong vài bức thư khác, chàng lại tỏ ra là một người rất nặng tình với chữ hiếu nữa. Vì việc nghĩa phải lia bỏ quê hương sang nơi đất khách nhưng lòng chàng vẫn ở nhà. Trong cuộc đời cung kiếm của chàng, hình ảnh mẹ già vẫn thường qua lại.

« Je me suis aperçu, en les délaissant avant de partir, que de très vieux souvenirs vivaient encore. Mais une seule impression forte; sentir la douleur de ma mère. »

« Seules, la pensée du pays et celle de ma mère, traversent quelquefois mon chemin. »

Pour moi, quand je demandais à partir, aux premiers jours de Septembre, je croyais que je ne toucherais rien et je priais qu'on n'oublie pas ma mère. »

Votre lettre reçue au départ de Sète... Je viens de la traduire pour ma mère, et elle regrettera de ne pas vous connaître, de ne jamais vous connaître. Pour me part, j'apprécie qu'une Française m'ait exprimé cette idée! Ma mère doit souffrir plus qu'aucune mère française; elle ne pouvait pas s'attendre à voir son fils partir soudain pour la guerre. » « Trước khi ra đi, tôi nhận ra rằng một vài kỷ-niệm hãy phả đi rồi mà vẫn riêng canh cánh bên lòng. Nhưng chỉ có một cảm-niệm mạnh nhất là thấy cái đau đớn của mẹ tôi. »

« Day có hình ảnh quê hương và hình ảnh mẹ tôi thỉnh thoảng còn qua lại trên cơn đường đi mới của tôi mà thôi. »

« Rétent phẫn thì, khi tôi tình-nguyên ra đi, tôi tưởng rằng tôi sẽ không được đồng lương nào

và tôi đã phải lo liệu cho mẹ tôi. »

« Bức thư của bà, tôi nhận được khi ở Sète ra đi. Tôi vừa dịch bức thư ấy để gửi cho mẹ tôi. Chắc mẹ tôi sẽ tiếc rằng không được quen biết bà. Về phần tôi, tôi rất khâm-phu mộ bà, một người dân bà Pháp mà đã nói rằng mẹ tôi chắc phải đau lòng hơn bất cứ người mẹ Pháp nào vì mẹ tôi còn ngao đầu một ngày kia còn mình lại ra một trận », muốn biết Nam-Liên thương mẹ ngần nào, ta cứ đọc bức thư gửi cho bà X... ở Casablanca thì rõ. Nam-Liên kể lại rằng mẹ chàng khi nhậ được tấm ảnh khác đứng gác ở công trại rồi chàng tự hỏi nếu mẹ chàng biết rõ cuộc đời của chàng bấy giờ không biết mẹ chàng đã đón đến chừng nào. « Pour elle, comme pour la plupart de mes compatriotes, je devais avoir automatiquement dans la vie militaire le rang que j'occupais dans le civil. On doit m'imaginer dans un grand bureau, avec une armée de plan-tons à la porte. Que dirait ma mère si elle savait tout? » « Mẹ tôi cũng như phần nhiều người nước tôi nghĩ rằng tôi đi lính tất phải chiếm một địa vị tương-dương với địa-vị khi tôi còn ở nhà, phải có cái số lớn với nhiều loong-loong ngoài cửa. Đó là mẹ tôi chưa rõ hẳn về cuộc sinh-hoạt của tôi đây! »

Chi tu thân có, cương-quyết can-đảm có, khiêm-tốn có, lại giàu lòng ái-mỹ và chí hiếu với mẹ già, Nam-Liên thực là một tu mi nam tử, rất xứng đáng với cái phương danh của chàng: Liên hoa trung chi quân tử vậy.

LÀNG-HỒ

(1) Các bạn có sách nghiên cứu với bản dịch sẽ lấy làm ngạc-nhiên thấy trong bản dịch nhiều chữ không có chữ tương đương trong nguyên văn. Ví dụ: dịch-giải bất tài công có, nhưng xét kỹ ra, lời ấy cũng khá dung, vì văn Nam-Liên tuy binh-dĩ mà rất nhiều ý từ thâm trầm, có một chút vẻ đàng dặt làm con người đĩnh. Hay nhất là những đoạn ý tác giả không nói ra lời chỉ ngụ trong những câu ngắn ngủi, tự thành thực mà dường như đã nói, đến như.

loài người —
vật biết nói
hâm chuyện
ôn thoai-thắc
của mình để
ng tội-lỗi, bèn
vay có nợ. Họ
lên những cơ
đặt với ái-tình
bảo ái-tình có
lật... Sự thực,
là yêu-đương;
đi vào chính-
tình — ái-tình

phân-tích dưới
hiện, lúc ấy,
t rằng làm kẻ
về ái-tình.
lìm cười, «tội
cho làm kẻ vớ
từng xưng mình
bằng phổi,
«bằng ruột»,
bằng có tý nào
ng ta sẽ «ái-
nàng» và các
vài cuốn tiểu-
nh khoáng-lạc
lúc nao cũng
«người hùng»
hiếu thần ái-
tình.

phát, nên nó
hên vật-chất
Hại thứ này

đám-bão lẫn nhau, giằng-
bước lấy nhau, mới sinh ra
ái-tình. Cũng như một người
chia làm hai phần: linh-hồn
và thể-xác. Mà nếu có độc
một phần thôi, thì không thể
tạo thành người. Linh-hồn
không thể-xác, chỉ là ma
biện về. Thể-xác không linh-
hồn, có khác gì một khối thối!

Với những kẻ nói rằng chỉ
«yêu tình-thần» thôi, ta thử
hỏi họ: tại sao những anh
quan-thị lại không có tình-
nhân? Còn yêu-đương, nếu
không có tình-thần đổ vào —
tức không đi vào chính đạo —
không phải ái-tình.

Theo ý-muốn của Thượng-
đế, ái-tình đi vào chính-đạo
sẽ luôn luôn công-tác, nhận
cái trọng-trách «tạo ra» và
«hóa đi». Cho nên nghĩ đến
yêu-đương, là phải nghĩ đến
sự ăn chung ở dựng với nhau
suốt đời, đến sự lập-gia-đình...
Thì lập gia-đình, bao giờ
chẳng là cái luật-lệ thiên-
nhiên, bất-ai bắt-dịch với
muôn loài:

«Kia điều thú là loài vạn vật,
«Đầu voi trĩ cũng bắt dèo bông.
«Cỏ âm dương, cỏ bọ chùng,
«Đầu-từ thiên-địa cũng vòng
phu thê.»

Ái cũng tưởng quốc-trường
Đức không có yêu-đương, sự
thực, cái ái-tình của nhà
lãnh-tạ đáng Quốc-xa đã

vượt rất mau qua những
chặng đường của tình yêu,
đã đến cái mục-đích tối-cao
của ái-tình. Điều này, ta sẽ
thấy rõ ràng, một khi ta đã
nhận-định được sự hủy-thê
và sự chuyền-thê của ái-tình.
Vị tình-yêu có từng thời-gian
và địa-hạt.

III

Tình yêu có thời-gian và địa-hạt

Có người bảo: «không biết
ái-tình đến lúc nào, đi lúc
nào? Nó ở đâu mà đến? Đến
rồi, nó đi đâu? Hình như nó
lại chết nữa là khác.»

Không! Ta có thể biết rõ
được lắm! Ta biết từ cục đá
đầu tiên đắp thành con đường
đưa đến lâu đài tình-ái. Ta
biết trước khi ta sửa soạn
đón rước ái-tình. Nó vào với
ta bằng cara ngổ nào. Nó ở
với ta được bao lâu; nó hủy-
thê và chuyền-thê ra sao, lần

lần đi vào những địa-hạt nào;
và nó lưu lại ở trên đời
những gì trước khi ta tự
«hóa». Ta còn biết nó sẽ bị
tiêu-diệt, hoặc trường-cửu
mãi với thời-gian và không-
gian.

Ái-tình tập-sự bằng một
chủ yếu.

Khi còn là con tinh-trùng
trong bào-thai, cho đến lúc
ra ngoài ánh-sáng thành một
cục thịt đỏ hồng-hồng, ta đã
sớm biết vô-vật lấy những
thứ nuôi sống được ta: vú
mẹ, hoặc coai sữa — ta yêu
vì cần dùng. Cái giây cần dùng
ngày ngày thắt chặt ta với
những người đã âu-yêu cung-
cấp những nhu-cần cho ta.
Rồi ta quen-luyện những
người ấy.

Nhớ lần đời chút, trí khôn
này nhờ đã khiến ta biết lựa
chọn: ta yêu thứ này, ghét
thứ kia. Đó một cổ bài và
một quyển sách ở trước mặt,
ta lấy quyển sách mà không
lấy cổ bài — ta đã biết yêu
theo cái sở thích riêng.

Càng nhớ, sự cần dùng
càng nhân lên gấp bội. Ta
phải thân chinh đi tìm miếng
ăn — yếu là chiến-đấu. Tìm
mãi chưa thấy, lúc nào tâm
trí ta cũng to-tưởng đến
miếng ăn — yếu là tập-trung
ý-trí. Sau ta vào cave rừng-rù,
trèo lên núi non, rải ngả gây
tự nhưng lòng ta vẫn không
nản, vẫn xông-phà đến chết
cũng không dừng bước — yếu
là hi-sinh.

Ta chiến-đấu, hi-sinh, tập-
trung cả ý-trí vào sự ăn để
sống — sống đến cái ngày
sinh-xuất đầy đủ sinh-lực để
nhận cái thiên-chức tạo, hóa.
Ta yêu một kẻ ở giống khác —
yêu đương bắt đầu. Từ đây,
cái ái-tình giữa ta với giống
khác đã đi từ nguyên-thê sang
hủy-thê. Nó nảy-nở mãi đến

ĐÔI CHO ĐƯỢC

FOOR

MỤC BÚT MÀY TỐT NHẤT

Tổng phát hành: TAMDA & C^o

72, Rue Wiéte Hanoi — Tél. 16-78

Đại-lý: Chi-Lợi 97 Hàng Bó

MAI - LÍNH HAIPHONG

Dentifrice Microbicide

Thuốc đánh răng do bác
sĩ chế tạo để được giải
thưởng và bằng khen về
kỹ thi công nghệ Đông
pháp. Bán lẻ khắp nơi

Tổng phát hành!

HÀNG ĐỆT PHÚC-LAI

87-89, Route de Huế Hanoi — Tél. 974



GLYCERINA

cái ngày mà giống cái thụ thai, sinh đẻ — ái-tình đã từ đây — thế sang chuyện-thể. Nó thành nguyên-thể khi mà cái cơ thể thịt tổ hon-bồn khôn lớn, rồi lại hủy-thể, chuyển thể ở thời kỳ thứ hai. Sự biến chuyển này cứ biểu-diễn như thế mãi ở thời-kỳ thứ ba, thứ tư, thứ năm... hay là bất tuyệt nếu cái ái-tình của ta không bị... diệt-vong!

Cho dễ hiểu: ta yêu từ khi ta bắt đầu biết cần dùng tới này, thứ nọ, đến lúc ta — bạn trai — phải cần dùng... yêu một thiếu-nữ. Thế là chữ yêu của ta từ đây được gọi là ái-tình. Ta kết-hôn với thiếu-nữ, để ra con cái. Con ta khôn lớn, lại lấy vợ, lại đẻ con — tức cháu nội ta. Rồi cháu ta cũng khôn lớn, cũng lấy vợ, cũng đẻ con — tức chắt của ta vậy. Cái tấn kịch «chỉ một trò» ấy, cứ diễn hoài một khi cái giống nòi ta còn sống mạnh ở trên trái đất này.

Như trên kia chúng tôi đã nói: yêu thì phải tập-trung ý-trí vào cái thứ ta cần dùng, ta thích, ta yêu-dương. Nhưng, sự tập-trung ý-trí ấy sẽ nhiều hay ít, lâu hay chóng, bền-bỉ hay mau phai, là tùy theo cái giá-trị của cái đồ-vật: ta khó tiếc ba ngày khi ta đánh vỡ một cái đồng hồ; ta ngần-

ngor ba tháng vì ta vỡ ý đánh mất cái vé trúng số độc-đắc; ta buồn-bã ba năm trước cái chết của cô vợ trẻ và đẹp; ta đau khổ ba mươi năm, hay có thể chết được, nếu chẳng may cái đoàn-thể của ta tan-vỡ.

Tình yêu đoàn-thể, số dĩ có «giá» như thế: vì mất một cái vé số hay một cơ hội đẹp, chỉ là hi-sinh một phần nhỏ của đoàn-thể thì cái đoàn-thể ấy còn sống nổi, chứ mất cái đoàn-thể là mất gồm cả ba thứ kia; vì tình yêu đoàn-thể là cái thiên-chức của loài. Cái thiên-chức ấy bắt ta phải tự «tạo» ra, và làm cho «cái ta» tồn-tại ở trên vũ-trụ này. Thật tóm-tắt hết ý-nghĩa sự ăn uống, sự yêu-dương, cái lễ sống của đời!

LẬU, GIANG-MAI, HỘT XOÀI...

Đức-Thọ-Đường

131, Rou'e de Hué — Hanoi

Thuốc Lậu Op30 một hộp, uống một ngày, Giang-mai 1p00.

Nhà thuốc chế độ cả các thứ thuốc Cai-nha-phiến, Bồ-thận, Điều kinh Khi-hư, vền vền... Nhận luyện thuốc về theo đơn hoặc theo mạch.

Vậy, yêu-dương cho xứng với hai chữ ái-tình, phải lo tròn cái trọng-trách thiêng-liêng ấy, cũng là cái mục-dịch cao-thượng cuối cùng của ái-tình.

Ái-tình truyền lại từ thế-hệ trước, đến ta, nó nảy-nở, hành-chương mãi ra, khi ta lấy vợ. Từ lúc lấy vợ tới lúc đẻ con đầu lòng, ta được hưởng hết hạnh-phúc của yêu-dương. Sinh nở một lần, ái-tình của ta bớt đi một phần truyền sang đứa con — ta bớt yêu vợ đẻ yêu con. Vì thế càng đẻ, cái tình-yêu vợ càng bị san sẻ cho đến hết. Ta chỉ còn thương vợ vì yêu con.

Cả người vợ đối với chồng cũng thế.

Đứa con trưởng thành, lại lấy vợ, và đẻ con — tức cháu ta. Thế là ái-tình của ta đã chạy sang đứa cháu. Rồi đứa cháu lại lấy vợ, đẻ con: cái tình-ái của ta chạy đến đứa cháu. Ở địa-bạt này, ta đã già nua kiệt-lực lắm rồi; và phải «hóa», và ta đã lo xong cái thiên-chức làm người. Tuy ta chết, cái ái-tình của ta vẫn còn lặn trên những thế-hệ sau.

(còn nữa)

VŨ-XUÂN-TỰ

SỨC MẠNH CỦA HẢI-QUÂN NHẬT

(Tiếp theo và hết)

Bí mật hải-quân

Người ta có thể nói chắc chắn được rằng không có một nước nào mà sự bí mật hải-quân lại được giữ gìn kín đáo bằng ở nước Nhật. Thật thế không ở đâu người ta lại lo sợ sự do thám bằng ở đây. Không một bộ hải-quân của một nước nào lại canh phòng các xưởng đóng tàu và các kho khí-giới kỹ bằng ở đây. Nước Nhật là một nước ít nói rõ về các tin tức hải quân nhất, các đảo Nhật lại ở xa các nước khác quá và lại ngôn ngữ khó khăn thành thử các nhà quan-sát hải-quân của các ngoại-quốc cũng chẳng biết được mấy nổi về hải-quân Nhật.

Nhất là từ ngày Nhật đã hủy mấy hợp ước hải-quân ký ở Washington và ở London và vì thế Nhật không còn phải làm từ tình các cường-quốc khác về các tàu chiến của Nhật mới đóng xong thì các tin tức về hải-quân Nhật hầu hết chỉ là những tin phỏng đoán và có thể sai lầm được.

Tuy vậy người ta cũng có thể xét để đem so sánh hai hải-quân Nhật và Mỹ là hai nước mà ngay từ 1940 những nhà quan-sát tình hình thế-giới đã đoán chắc là thế nào cũng phải khai chiến với nhau và người ta biết được rằng các thiết giáp-hạm của Mỹ hiện đang dùng chỉ chạy được từ 20 đến 21 hải-lý một giờ còn không một thiết-giáp-hạm nào của Nhật chạy kém 22 hải-lý, không những thế Nhật lại có thêm bốn tuần-dương-chiến-hạm chưa thành thiết-giáp-hạm và có thể chạy ít nhất là 25 hải-lý một giờ. Nhật còn có sáu thiết-giáp-hạm có thể chạy được vừa bằng nhanh và dầu mazout tuy là tàu mới nhưng vì Nhật thiếu dầu hỏa nên tàu chạy như thế thật bất lợi mà vẫn phải dùng lối này.

Từ ngày Nhật không theo các hợp ước hải-quân với Anh và Mỹ nữa thì Nhật bỏ cả cái lệ đóng tàu chiến chỉ được tới 35.000 tấn và có lẽ đã đóng những tàu chiến nặng từ 40 đến 43.000 tấn rồi, trên các tàu này ít nhất cũng có tới tám khẩu đại-bác bề miệng 400 ly là kiểu đại-bác to nhất xưa nay!

Như thế thì tới cuối năm 1941 Nhật đã có bốn thiết-giáp-hạm vào hạng Konso đóng từ 1912 đến 1913 nặng 29.000 tấn, bốn tàu vào hạng Ise nặng 29 ngàn tấn đóng từ 1914 đến 1917, hai tàu vào hạng Nagato nặng 32.000 tấn đóng từ 1919 đến

MỘT SỰ BÍ-MẬT TRÊN THẢI - BÌNH - DƯƠNG

1920, hai tàu vào hạng Takamatsu nặng 40.000 tấn đóng từ 1939 đến 1940, ba tàu vào hạng Kasino nặng 43.000 tấn (1940-1942) và từ ba tới bốn thiết-giáp-hạm mới lấy tên là N nặng 40.000 tấn (1940).

Tổng cộng Nhật có ít nhất là 18 thiết-giáp-hạm từ 29 đến 43.000 tấn.

Ấy là chưa kể Nhật lại còn đóng thêm bốn thiết-giáp-hạm kiểu nhỏ hơn như kiểu tàu Deutschland của Đức, mỗi tàu nặng độ 13.000 tấn, chạy tới 28 hải-lý một giờ và có sáu khẩu đại-bác lòng 305 ly và 12 khẩu súng phòng không lỏng từ 100 đến 187 ly.

Tuần - dương - hạm, khu-trục-hạm và tàu ngầm

Nhật có một đội tuần-dương-hạm tương-tự và lực-lượng đều nhau. Trong khi còn theo hợp ước hải-quân của Anh-Mỹ thì Nhật lo làm việc cho đội tuần-dương-hạm của mình hết sức và chịu đi đến chỗ cuối cùng của hợp ước cho phép mình làm còn Anh và Mỹ thì chỉ lo nghĩ dưỡng sức vì quá tin ở lực lượng của mình.

Tuần-dương-hạm của Nhật khác hẳn tuần-dương-hạm Anh và Mỹ về hình dáng, tàu Nhật thường đóng mặt trên cao và nặng nên cũng có chút ít bất lợi là tàu chạy không được vững trong khi bề sóng gió, nhưng về sau năm 1934 vì khu-trục-hạm Tomazuru đóng theo lối này bị bão lật đổ nên các tuần-dương-hạm Nhật đã được chữa lại cho vững vàng hơn!

Tuần-dương-hạm Nhật bao giờ cũng nhiều đại-bác hơn tuần-dương-hạm Anh-Mỹ cũng vào hạng ấy. Như tám tuần-dương-hạm hạng nặng của Nhật trong tải 10.000 tấn, mỗi cái có tới mười khẩu đại-bác 203 ly mà các hạng tuần-dương-hạm của Anh và Mỹ ở hạng ấy chỉ có đến tám khẩu 203 ly mà thôi. Không những thế bao giờ tuần-dương-hạm Nhật vẫn được bọc sắt vững trãi hơn tàu Anh Mỹ.

Vì đi lại trên Thái-bình-dương xa xôi nên mỗi tuần-dương-hạm lại có một tự-trị-quyền rất rộng mà các vũ-quan hải-quân Nhật không bao giờ vượt qua.

Nhật có bốn tuần-dương-hạm hạng nặng vào hạng tàu Kako nặng 7.000 tấn (1925-1926), tám tàu

...hai bài thơ xuân

Thanh-Liên chén rượu ngày xuân
Trẻ ngon mong khắp quốc đến nên dâng
Thanh-Liên hương ngát nước chong
Ngày xuân nhắp giọng còi lòng lảng lảng
Danh-trà nước tiếng từ dân

Tổ-Lan mỹ tự hồng-trà
Đêm xuân thưởng thức mới là tri âm
Khấn đôi phần khởi tinh thần
Hương thơm quân từ riêng phần Tổ-Lan
Hồng trà đất Việt danh vang!

THANH-LIÊN TỔ-LAN

Việt Nam đệ nhất danh trà

TRÀ THANH-LIÊN và TỔ-LAN, thơm ngon nhất nước.

Lối trình bày mỹ-thuật từ bỏ song ở xứ Đông-dương

Chi điểm phát hành trà
miền Nam Trung-kỳ và Nam-kỳ

Tổng-cục: TƯƠNG LAI THƯƠNG-HỘI 56 hàng Gai Hanoi

Bác Sĩ Bồi-Huân Tin (Office Commercial et Industriel Indochinois) Quinhon
Ch. Maus (Nam-dương Nguyễn-văn-Ngọc) 31 Gallieni Saigon

hạng *Myoko* nặng 10.000 tấn (1927-1931) và về tuần-đương-hạm nhẹ thì có một tàu *Yabari* (1923) nặng 2.890 tấn, hai tàu vào hạng *Tenryu* nặng 3.230 tấn (1918), 14 tàu vào hạng *Kuma* nặng 5.000 tấn (1919-1923), bốn tàu vào hạng *Mogami* nặng 8.500 tấn (1934-1936), hai tàu vào hạng *Tone* nặng 8.500 tấn (1937-1938) và năm tàu mới đóng gọi là *N* nặng 7.000 tấn (1940). Tàu nào cũng có nhiều súng phòng-không.

Gồm lại Nhật có 12 tuần-đương-hạm nặng và 28 tuần-đương-hạm nhẹ

Về khu-trục-hạm Nhật có ba hạng, hạng nặng gồm có 34 chiếc nặng 1.310 tấn đến ng xong từ 1919 đến 1927, 23 tàu nặng 1.700 tấn đóng xong từ 1927 đến 1932. 16 tàu nặng 1.368 tấn đóng từ 1932 đến 1937 và 24 tàu mới nặng 1.500 tấn đóng xong từ 1936 đến 1941

Khu-trục-hạm hạng nhẹ có 22 chiếc nặng từ 750 đến 820 tấn đóng xong từ 1916 đến 1923 và khu-trục-hạm hạng nhẹ từ 527 đến 595 tấn đóng xong từ 1933 đến 1937.

Sau cuộc Âu-chiến 1914-1918, Đức phải theo hòa-uớc giao nộp tất cả những tàu ngầm lớn cho Nhật trong năm, Nhật nhờ đó mà khảo sát kỹ về tàu ngầm. Nhật có cả thủy 18 tàu ngầm hạng nặng từ 2.000 đến 2.500 tấn, 24 tàu ngầm đi xa nặng từ 1.140 đến 1.470 tấn, bốn tàu ngầm thả thủy-lôi nặng từ 1.140 tấn đến 1.470 tấn và 26 tàu ngầm tuần tiểu hạng nhẹ nặng từ 700 đến 980 tấn và từ 1.000 đến 1.300 tấn.

Mấy năm gần đây Nhật chỉ lo đóng những tàu ngầm hạng nặng 2.000 tấn có thể chạy từ 17 đến 19 hải-lý một giờ, tựa như những tàu ngầm mới vào hạng *Agosta* của Pháp. Như thế trong cuộc chiến-tranh ở Thái-bình-dương, Nhật đã lo trước để có những tàu ngầm có thể đi rất xa các nơi cần cứu để phá hại các tàu chiến, tàu chở lương và cứu binh lính của quân địch ở ngay gần nơi cần cứu của bên địch.

Xem như mấy tàu ngầm Nhật đến bán phá quân địch ở ngay cạnh bờ biển xứ California thì ta đủ hiểu sức mạnh của tàu ngầm Nhật.

TÙNG-HIỆP

Tiếng Anh cho người Việt-nam

của NGUYỄN-KHẮC-KHAM cử nhân văn chương và luật khoa — tốt nghiệp Anh văn tại đại học đường Paris

CUỐN THỨ NHẤT — Học Anh và bài thực hành giấy hơn 100 trang giá 0\$55. Gửi kèm mandat 0\$30
CUỐN THỨ HAI — (Anh, Pháp, Việt hội thoại) giấy 100 trang, giá 0\$40. Gửi kèm mandat 0\$16. Mua cả hai cuốn được gửi miễn 0\$24, Thứ và mandat xin đi

M. NGUYỄN-KHẮC-KHAM
36, Boulevard Henri d'Orléans Hanoi Tél. 266
Boite postale 24

QUỐC TÂN THỜI!!! QUỐC TÂN THỜI

PHÚC - MỸ

Một nhà chuyên môn chế tạo ra những kiểu quốc lộ mới rất đẹp và nhỏ, giá bán phải chăng. — Mua buôn có giá riêng

Một hiệu giấy có tín nhiệm nhất Hà-thành về các thứ giấy Tây, vì đã kinh-nghiệm lâu năm nên tự chế ra được những kiểu giấy rất tinh xảo và hợp thời. Hàng tốt giá lại hạ, mới các ngài cần cẩu cổ sẽ được như ý.

XỊ CHÚ Ý! Từ nay thư từ và man át xin gửi cho:

Mr. TRƯƠNG - QUANG - HUỖN

20 Rue du Colon — Hanoi

Bốn môn thuốc bổ cần thiết cho Nam, phụ, lão, ấu, hàng ngày.

- 1) Thuốc Bổ thân Đức phong 1\$50
- 2) Thuốc Đại-bổ Đức-phong 1,50
- 3) Thuốc Điều-kinh Bổ-huyết 1,20
- 4) Thuốc Bổ tử tiêu cam. . . 1,00

do nhà thuốc tương đ

Dức-Phong

phát hành

Một hiệu thuốc tín-nhiệm, có bốn buôn bán là đủ thuốc bổ, thuốc bảo vệ và các thứ sấm chính hiệu.

45, Phố Phúc-kien — Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN :

- 1) LÃO TỬ (triết - học đông phương) 0p.80 của Ngô-tất Tố và Nguyễn đức Tịnh
- 2) MUỐN KHOẺ của Đào - văn Khang 0p50, sách giấy cách tập thể thao có ngót 100 hình vẽ.
- 3) VIỆT-NAM VĂN HỌC 0p.80 (Văn học đời Lý) của Ngô-tất Tố
- 4) VIỆT-NAM ĐƯỢC HỌC 10 0. 30
- 5) VIỆT-NAM ĐƯỢC HỌC 11 0. 30 của Phó-đức-Thành

NHA IN MAI-LINH XUẤT-BẢN



Đông Của dạy chồng

Hồng-Phong viết theo lời có giáo Nguyễn-thị-Nh. kể lại
Chuyện thật một thiếu nữ làm lỡ kết hôn với anh chồng gặt
nát mà sau cảm hóa chuyển khích chồng làm nên danh phận)
(tiếp theo)

Va cho là lại ông Châu-hồng hiền danh cho nên mắc bẫy, nhưng công ty thăng Lâm-Điền lập tâm lừa người, có ý bịp vợ, thế thì tội nó to hơn. Trước kia Lâm-Điền ở Nam-vang là người hư hỏng thế nào, và đã dư biết từ kẻ óc chân tơ. Nhất là, nhiều khi va bắt được Lâm-Điền tại trận có bạc gian lận, hoặc lừa gạt qua thật thà.

Còn nhờ mấy lần Lâm-Điền cùng quần hết sức, ngứa tay xin tiền, Đôn-hùng-Tin vui vẻ giúp ngay một hai chục không tiếc. Nhưng mỗi lần cứu trợ như thế là mỗi lần khuyên bảo chàng bỏ thói chơi bời gian xảo, đi tìm một việc gì ở các hãng làm ăn tử tế.

Nhưng chàng vẫn giữ chừng nào tật ấy, đến nỗi có lần Đôn-hùng-Tin xia vào giữa mặt chàng, mắng nhiech đạo đức, lại cảnh cáo trước:

— Hễ mày còn đem bộ mặt diêm dăng của mày đi cảm dỗ gạt lừa đàn bà con gái người ta, thì phải coi chừng gặp phải ông nội mày đây, nghe chưa? Cho mày có giỏi bay lên trời hay chui xuống đất, tao cũng móc đầu mày lên đây!

Vậy mà ngày nay Lâm-Điền vợ được con gái ông Châu-hồng bằng cách giả-mạo danh người, hèn gì Đôn-hùng-Tin nghe chuyện, không tức giận dằn gan tìm ruột; tức giận thẳng điếm dăng ấy không kiêng nể mình, không coi mình ra gì. Lúc nó bày mưu lừa gạt ông Châu-hồng, không dùng cái tên Lâm-Điền mà thường quen gọi và Đôn-hùng-Tin đã biết, lại lấy tên là Lâm-kieu-Mộc để bác-

vật, cho nên Đôn-hùng-Tin không ngờ. Và chẳng, từ khi Lâm-Điền bán xoi Nam-vang xuống Saigon, Đôn-hùng-Tin vẫn định ninh tưởng chắc rằng này quen thói lừa đảo thiên-hạ mãi, hẳn đã vào tù hay là bị ai trôi quăng xuống sông dẫu rồi, không để nó lần mò đến hại Châu-độc-lâm thành-công một võ đại-bịp như thế.

— Trời ơi! thăng Lâm-Điền có gan to đến thế kia à? Thế nào ta cũng phải trừng trị nó một phen mới được.

Đôn-hùng-Tin bao giờ cũng nói đề mà làm,

Vì thế mà chàng ở ông Châu - hồng bị bắt cóc; việc xảy ra ở bên đó Mỹ-thuận ra thế nào, các ngài đã biết.

V. — Một thầy đạo-sĩ ở trong hang

Núi Tà-lon không to, nhưng mà hình-

thế rất đột ngột hiểm-

trở. Cây đá lởm chởm, hang động tứ tung,

có cái tự-nhiên thiên-thành hoặc do nhân-

tạo cũng có.

Bên sườn có một ngôi chùa đã cũ.

Người ta nói danh-sơn này vừa là nơi cách tuyệt thế-gian của những nhà chân-tu, vừa là chỗ ẩn nấp kín đáo cho nhiều giống thú dữ răn độc và những tay lực-lâm đảo-án.

Trong mỗi một hang hốc có một người ẩn cư tu luyện. Cả co-nghiệp họ là lương khô, bầu nước nóng và năm ba quyển kinh. Để thường cả tháng họ chưa phải hạ sơn một lần; trừ ra khi cần dăng xuống mấy cơn hàng chân núi để vận lương thực. Đêm khuya

nghe bốn phía đều có tiếng lốc-cốc gõ mõ tụng kinh, nhưng giá như ban ngày muốn nhớ chừng theo dấu đi tìm, thì có cây che khuất, đồ ai tìm thấy.

Những thầy tu hay đạo-sĩ ở hang chơi vơ tịch mịch như thế, có người Việt-nam mình, có người Cao-mên; dễ nhiên trong đám chân tâm tu-hành hoặc chán đời ở ẩn, có xen vào những kẻ chỉ là hạng chốn tù phạm phép sao đó, cốt lên núi chửi rủa vào hang cho được tránh khỏi cửa ngõ xà-lim hay là đáp thuyền ra đảo. Bọn này đã trốn lên núi có họa trời tìm cho ra; cũng như mấy tay anh chị ở cù-la Corse giết người rồi lẩn lên « Maquis » vậy.

Ngay tại đương trường đạo tặc sinh nhai quanh miền Hậu-giang và phía đông-bắc xứ Cao-miên cũng có ở hang bí mật trên núi Tà-lon, lấy đó làm nơi tụ tập, bàn soạn. Có lúc là chỗ lui chân « nghỉ mát » cho chúng, trước khi tính toán làm ăn đám khác.

Chính Đôn-hùng-Tin cũng chiêm-lĩnh một hang kín đáo, tọa lạc trong sâu, đã phòng đôi khi quy-ẩn, hoặc có việc ước hội anh em. Và đặt tên là hang *Giời*, vì đã tranh đoạt của loài *giời* chuột mà có. Trong hang luôn luôn có một ông lão đàn ông-thở — ta quen gọi người Cao-miên như thế — đóng đó trấn thủ. Bây giờ ông mở đạo đức tu, là a tụng niệm kinh kệ ngày đêm, dường như thành thật sám-hối, là vì thiếu thời ông từng nhiều phen tung hoành cường bạo, tập hồ-sơ để ở tòa-án không biết dày mấy chục trương mà nổi.

Đối với ông, Đôn-hùng-Tin có tình thân tôn-sư đệ-tử. Vì chính ông lúc trước ở Biên-hồ đã dạy và học võ-nghệ và phép gông, thuốc dân. Về sau ông già yếu giải nghệ, có ý đi tu, lại muốn tìm một chỗ nào vắng vẻ nuôi nấng cho được yên thân, vì ông cần

dùng xa lánh cả trần-duyên lẫn pháp-quật. Đôn-hùng-Tin liền đưa ông lên núi Tà-lon, ở ẩn hang *Giời*, hết lòng chăm nom cấp dưỡng, gọi là trả nghĩa tôn-sư.

Và thường lui tới luôn, mỗi khi gặp việc khó khăn nghỉ ngơi, vẫn bồi ý kiến thấy rồi mới quyết định. Trước mặt và, ông già có tài bói toán bằng nhành lá rất hay, mười chuyện ứng nghiệm cả chục.

Các ngài còn nhớ đêm hôm Lâm-Điền năm « bọ chử » dưới thuyền, sau khi bị bắt, Đôn-hùng-Tin dặn bộ-bạ dẫn chàng lên núi Tà-lon, tức là đưa lên ở hang với ông già Cao-miên, để ông canh tù họ ít ngày, rồi sẽ định-liệu.

Ở đây, chàng được thông thả nằm chung một chiếc chiếu tre trái giường mặt đá với ông già; có khác một chỗ là chàng được tiếp-tiếp đỡ hộp cá-mòi ba-tê ăn với bánh mì hoặc cơm nắm, trong khi ông già chỉ nhai cơm khô rồi nhích một bụng nước lã, thế là xong việc.

Không chịu nổi cảnh khổ hang núi giam cầm, ăn nằm mỗi xương nhát miếng, mấy hôm sau chàng vừa phát ốm thì Đôn-hùng-Tin lên đến nơi.

Chàng sốt mê man, không biết gì cả. Chốc lát lại nghe gọi tên Minh-Cầm và nói ú ớ một mình với người nữ nung nịu:

— Minh ơi!... tôi yêu mình... Ngoài mình ra, đối với tôi nhất thiết là... hư vô.

— Thật hay hơn đấy cậu? Còn yêu cái tử hạc của mình nữa chứ! Đôn-hùng-Tin cười và nói, trong khi số tay lên trâm Lâm-Điền xem nóng nhiều hay ít.

Đoạn, và tóm tắt mấy câu, kể cho tôn-sư nghe vì sao có người đàn ông nằm rên ở đây.

Ông lão Cao-miên trầm ngâm giây lát, rồi hỏi Đôn-hùng-Tin:

— Chú bắt người ta về có mục đích gì, ý hẳn



cốt đòi tiền chuộc chăng?

— Không! không phải vì tiền. Tôi chỉ ghét quân giặc-mạo lừa người, nên muốn trừng-trị làm gương đấy thôi. Đôn-hùng-tin trả lời.

— Thế bây giờ chú định hành phạt người ta bằng cách nào?

— Tôi chẳng hành phạt gì cả, chỉ bắt nó hiện nguyên-hình, làm ăn mà sống. Thế là tử tế đấy; việc nó lừa đảo, nếu đưa ra pháp-luật để khỏi ô tù. Nghĩ thương hại ông Châu-hồng, chuyện nhà ông ta mắc hòm, không nên để vỡ lở cho thiên hạ cùng biết, tất họ bần tán chế cười. Bởi vậy, tôi chỉ xách cổ thằng thú-phàm đi một cách êm ái. Nay mai đem nó ra củ-la Phủ-quốc, bắt làm chân sào tay lưới cho thuyền đánh cá, tự nuôi lấy thân. Tôi định xử trí như thế, thầy nghĩ có được không? Thấy bói họ một quẻ xem nào!

Đôn-hùng-Tin nói rồi chạy ra cửa hang, bắt một nhành lá đem vào. Ông lão đón lấy xem, ra vẻ suy nghĩ lắm rồi mới nói:

— Chưa chắc xử trí được như nguyện đâu. Còn nên coi chừng có người theo dõi đến nơi...

— Thật à? Đôn-hùng-Tin hỏi sán đón.

Thật đấy! Ông lão đáp. Cứ xem sợi gân nổi ở ông lên ở chiếc lá này, chỉ tỏ ra sắp có người

tìm đến đây, có điều là hung hay cát chưa biết.

— Nếu thế thì tôi giải tù ra bề ngay.

— Nhưng nó đang ốm nặng?

— Kể nó! Tôi cho người, công xuống thuyền nằm, không hơn ở đây à.

— Phải đấy.

— Nhưng có ai đến dò hỏi, ông đừng báo cho họ biết nhé!

— Chú cứ yên tâm. Ta có làm thiệt hại công việc của chú bao giờ đâu!

Thử ấy dường lên núi Tà-lon gay go hiểm trở; một người dưng-sơn phải chen gai-lách đá, thận-trọng từng bước một, không khéo thì khốn, đầu phải có đường lối dễ dàng từ từ như bây giờ. Nhất là tìm đến mấy cái hang động của nhà ẩn-cư hay người tu hành biệt-tịch càng thấy gian nan nguy ngập bội phần. Có lắm bước đi, như dân năm đầu ngón chân mím lấy hòn đá, chỉ hòng một tí là đủ khổ, đã không trót linh-hồn giả lại trời phạt thì cũng phải om xường thành tật.

Phải nhớ mười mấy hai chục năm trước, bà con ta đi văn-cảnh núi Tà-lon hay núi Bà-đen — hai danh-sơn trong Nam — dễ thường cũng thấy nôm-nớp khó-khăn gần như mấy ông bác-học đi thám-hiểm đỉnh núi Everest bên

Ấn-độ vậy.

Đến sức vóc đàn ông con trai như hạng lực-

điền mà cũng rục chân chợt đi thay, nay gì đàn bà, còn thêm là bực tiện-thư.

Nhưng mà tấm lòng Minh-cầm thương yêu chồng vô hạn, cả quyết đi tìm chồng, cứu vớt chồng, dù mình phải hy-sinh đến giá nào cũng không kể. Tấm lòng ấy đã mặc áo giáp sắt cho lá gan và hai bàn chân mềm mại của nàng, thì ra đã cứng mẽm, núi non cũng như bình-dịa, mọi sự lo sợ cũng lặn trốn đi đâu mất cả.

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

TÔI LỖI

Đã ra hơn 50 thư sách xin hỏi catalogue.

Thư, và mandat đề: A-Châu xuất bản cục, 17 Emile Nolly, Hanoi

3 triệu rưỡi dân Cuba...

ngăn bằng gỗ để đẩy trong hai ba ngày cho thuốc khô hẳn rồi mới đem đóng hộp, những cái hộp bằng một thứ gỗ nhẹ xinh xinh gửi đi khắp các xứ trên hoàn cầu.

Tên kia chúng tôi đã nói dân Cuba hút xì-gà rất dữ. Trong một bữa tiệc, một người trẻ tuổi thủy-thủ trên một chiếc tàu bè cập bến, kể chuyện: « Một hôm tàu chúng tôi đang đi giữa bể thấy đằng xa khói bốc lên nghi ngút đến gần một góc gò. Chúng tôi đoán chừng lại một chiếc tàu chở dầu bị cháy, nhưng khi gần đến gần chỗ khói bốc lên chúng tôi mới nhận ra đó là đảo Cuba mà làn khói mù trời kia chỉ là khói xì-gà dân Cuba hút tở lên trời. »

Anh ta nói xong mỉm cười và tiếp: « Ước gì tôi có phép thu được hết cả khói ấy đem về nước để hun cho mù hết những anh thầy tướng, thầy bói sang và hun cho chết sắc những anh thầy bói mù, họ đã được tiền còn được tán róc và được nói khoán như... tôi ! »

« Và nếu cần tôi sẽ tự hun mù cả mắt tôi để khỏi phải trông thấy những kẻ ngồi lấy một đàng điện rất u-oai, uốn một thớ từng làn khói xanh lên trần và ngược mắt mơ màng nhìn theo, để bắt trước một vài tài-tử chiến bóng có một thứ sắc đẹp «giới người»

Rồi b ết đầu một ngày kia, cho thế còn là chưa đủ, họ sẽ công lưng lôm trên những xe đạp một cách ngăm lệt sang một bên mỗi một điện xì-gà !

... Cho : a l T.L.

Sách dạy làm các nghề

Như : Làm đồ gốm, sành, sứ, gạch, ngói hoa, vôi, ciment, tráng các thứ men. Làm thủy-tinh như đục gương soi, kính, ngói bát viết, và đồ đồ dùng. Men vẽ tráng lên vàng bạc... Tráng men lên hình chụp các màu, lên thủy-tinh. Tráng gương soi mặt, gương diêm hóa. Làm các thứ ngọc giả bằng thủy-tinh, ngọc-trai bằng thủy-tinh, chế tạo các phẩm (màu thuốc) khoáng-vật v.v. Đó là cuốn CI c'a bộ « CÔNG-NGHỆ TÙNG-THU ». Có nhiều hình vẽ rõ, ai xem là lấy được ngay. Giá 2\$30. Cuốn dạy làm « 41 nghề ít vốn » giá \$300

Dạy làm các nghề như : Làm giấy lơ, xà-phòng, mực in, viết, kem đánh giấy, phấn thoa mặt, phấn đánh giày, hương, trầm, đá bột lửa, v.v. Giá \$300 (tức là C.N.T.T cuốn Za)

Cuốn dạy « 30 nghề dễ làm » giá 2\$00

Dạy làm các nghề như Răm tấy, bơ, sữa, phó-mát, làm nến (láp) thấp, miến song-thần, bánh kẹo v.v. (tức là C.N.T.T. BI).

Cuốn dạy làm « Kim-khí cơ-khí » giá 1\$00

Ở xa gửi mua nếu mua cả một lượt thì được rẻ nhiều.

Thor, mandat gửi cho NHẬT-NAM THƯ-QUÁN 19, Hàng Điện - Hanoi

Cuộc trưng cầu ý kiến

Nhiều món nữ trang mới chế 1947, bông, vòng, chuỗi pendentifs nhận ngọc thạch thứ thiệt. Vòng nửa mặt nhận bột xoàn một loại lãnh như kim cương.

QUẬN CHỨA

21, Rue Amiral Courbet Saigon

Cai A-Phiên

Tứ-Nhật Khước-Tên-Phiên số 48

Giá : nghiên nặng 4p. nhẹ 2p. Sám-nhuang tuyệt-cần A-phiên : Giá 1p50 — Thang-tuyệt-cần A-phiên : Giá 0p25.

Các cụ già lâu hay người yếu điếu thuốc khi cai phải dùng thuốc bô :

TIỆP-AM-HOÀN số 44 : Giá 1p20.

Ở xa mua thuốc gửi theo cách lịnh-hóa giao-ngân và phải trả một phần ba tiền trước, nếu không, xin miễn gửi ngân-phieu để tên M. NGÔ-VI-VŨ Việt-Long 58 hàng Bè Hanoi. Thư hồi bệnh kèm tem 0p06. Đại-lý : Mai-Linh Hải-phong, Việt-Long Nam-dịnh, Ich-Tri Ninh-binh, Quang-Huy Hải-dương, 21 Hà Văn Hà-dông, 26 Tam-Cổ Tuyên-quang, Ấp-Tiến Campuchia, Quảng-linh Chợ-rá Bắc-kạn, Ngõ hành-Hai Sam-nua, Trần-gia-Thuy Phú-Lý, Thái-Lai Thanh-hóa, Sinh-Buy Vinh, Hương-Giang Huế, Mỹ-Liên Quy-nhon.

Cần thêm nhiều Đại-lý tại khắp Trung, Nam, Bắc-kỳ. Xin viết thư về thương-lượng.

ĐÀN BÀ LA 1 BÔNG HOA THƠM TRONG GIA-ĐÌNH

Vậy quý bà quý cô muốn lúc nào bông hoa đó cũng được tươi thắm để báo-đem cho hạnh-phúc gia-đình, thì nên đi cho được

CRÈME MONA

Crème MONA là một thứ thuốc mầu-nhiệm để làm cho quý bà quý cô tươi trẻ mãi mãi

Crème MONA dùng sự sang sắc đẹp, có đặc-tính chữa được những nốt tàn-nhuang, trứng cá v.v...

Tổng-phái-hành : Pharmacie Moderne 26, Francis Garnier Hanoi.

Đại-lý bán buôn : TAMDA et Cie 72, Rue Viéle Hanoi. Có trữ bán tại G.M.R. và các hiệu lớn

Đầu cơ và Pháp-luật

Một khi mà tài sản bị tịch biên, nếu vợ con bỏ mẹ bị cáo bị tùng thiếu thì có thể được tiền phụ cấp do quan hành chính định.

Nếu bị cáo tự ra thú hay bị bắt trước khi tội bị tiêu diệt thì tức khắc bản án khuyết tịch bị tiêu ngay và tòa lại bắt đầu xử lại việc của bị cáo.

TUNG-QUÂN

NHÀ BUÔN Lớn CÙNG CẦN PHẢI CÓ CUỐN

CATALOGUE OFFICIEL

HỘI-CHỢ HANOI 1941

Một cuốn chỉ nam đầy đủ tài-liệu để giúp các ngài rộng được giao-dịch với các hãng sản-xuất và các nhà tiêu-thụ. Giá bán 1p00 một cuốn, thêm 0p24 cước phí. Chỉ còn rất ít, xin gửi ngân-phieu cho :

Comptoir Indochinois de Propagande pour l'Industrie et le Commerce (C.I.P.I.C.) 72, Rue Viéle Hanoi

NGƯỜI VIỆT-NAM CẦN PHẢI ĐỌC :

NGƯỜI XUA

của VIỆT-THƯỜNG

để thương-thức các tỉnh-hoa của lịch-sử nước nhà. NGƯỜI XUA là một tài-liệu văn-chương quý giá, in giấy bản. Giá 0\$70

C.I.P.I.C. Hanoi xuất bản

Trung-Bac chu-nhat

(Edition hebdomadaire du T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

1 an 6 mois	5\$00 4\$25
Tonkin Annam et Laos	
Cochinchine, France et Colonies françaises...	3,00 4,75
Etranger.....	16,00 8,50
Administration et Services publics.....	15,00 8,50

Les abonnements partent du 1er ou du 15 de chaque mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom de « TRUNG-BAC TAN-VAN » et adressés au 56 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

Lờ, ngựa

kháp người uống Trừ Sang Tiêm Độc 0p25; nửa dưới người uống Thấp-Nhiệt Phá-Lờ 0p60; Bệnh kinh niên và nặng uống Bô-Huyết Bạt-Độc-Thang 3p50; Thuốc bô Lờ Trùng 0p20; Thuốc Tắm Sóng 0p30.

Thuốc uống trẻ con

Cam-Thanh-Độc 0p20; (T 6, 7 tuổi trở lên uống được); Đại-Bô-Huyết Bạt-Độc-Thang 3p50; Thuốc bô Lờ Đổ 0p20; Thuốc Tắm Sóng 0p30. Ở xa mua thuốc gửi CR. và phải trả một phần ba tiền trước ngân phiếu để : M. NGÔ-VI-VŨ, Việt-Long 58 hàng Bè Hanoi nếu không, xin miễn gửi. Đại-lý : Mai-Linh Hải-phong, Việt-Long Nam-dịnh, Quang-Huy Hải-dương, Ich-Tri Ninh-binh, Thái-Lai Thanh-hoa, Sinh-Huy Vinh-Hương, Giang-nuê, 21 Hà-Văn Hà-dông, M. Ngô-hoành-Hải-Sam-nua.

HOA MAIPHONG



Gió lạnh mưa bay, bạn đang thần thục với nỗi đau thương, chòm Violettet sẽ an ủi bạn trong những ngày buồn thăm. 7, hàng Quạt — Hanoi

BỘI TINH BẠC

HỘI-CHỢ HANOI 1941



MŨ IMPERIAL

Đẹp, nhẹ, bền, lịch-sự

Đại-lý độc-quyền : TAMDA et Cie 72, Rue Viéle Hanoi — Tél. 16-78

Cần thêm nhiều đại-lý các tỉnh, viết thư kèm tem về lấy Catalogue illustré.

Mời vẽ nhiều cầu da IMPERIAL rất đẹp và rẻ, gửi 0p30 tem về lấy mẫu.

Thuốc họ gia-đình

Ấn có bản ở các hiệu thuốc lớn

MỖI GỖI 0\$10

TỔNG PHÁT-HÀNH

Nhà thuốc

TUÊ - TINH

Có quan khảo cứu thuốc Nam 53, Rue Auvergne — Vinh